

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 001_DH13CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 06/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD301

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

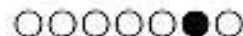
Lớp DH12CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12153093	Hồ Vĩnh Phú	DH12CD			5	8	3.5	4.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13153002	Kim Thanh Bạch	DH13CD			9	9.5	7.5	8.1	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13153007	Phạm Tiến Đức	DH13CD			5	8	4.5	3.2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13153011	Chu Văn Long	DH13CD			9	9	1.0	3.4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13153021	Cao Thanh Tân	DH13CD			5	9	4.5	5.5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD			8	9	2.0	4.0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13153031	Trần Thế Vương	DH13CD			5	8	2.5	3.9	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13153036	Nguyễn Xuân ắt	DH13CD			5	9	7.5	7.6	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13153059	Nguyễn Quốc Dũng	DH13CD			5	9	4.5	5.5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD			8	9	2.0	4.0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD			5	9	1.0	3.0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13153106	Nguyễn Huy Hoàng	DH13CD			5	9	8.5	8.3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13153108	Bân Thế Hồng	DH13CD			5	9	4.5	5.5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13153123	Trần Minh Khu	DH13CD			2	7	7.0	6.5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13153124	Nguyễn Trọng Khang	DH13CD			5	7	2.0	3.3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 05205



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 001_DH13CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 06/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD301

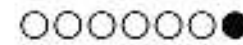
Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153142	Nguyễn Văn Lâm	DH13CD			5	9	7.0	7.2	001234567890	0123456789
17	13153146	Trần Tấn Lợi	DH13CD			5	10	10	9.5	001234567890	0123456789
18	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD			5	7	0.5	2.3	001234567890	0123456789
19	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD			5	8	5.0	5.6	001234567890	0123456789
20	13153165	Nguyễn Thành Nhân	DH13CD			5	8	7.0	7.0	001234567890	0123456789
21	13153196	Thân Văn Quyết	DH13CD			5	7	5.0	5.4	001234567890	0123456789
22	13153202	Nguyễn Tấn Sỹ	DH13CD			5	8	7.5	7.4	001234567890	0123456789
23	13153211	Huỳnh Võ Minh Thắng	DH13CD			5	7	5.5	5.8	001234567890	0123456789
24	13153216	Lê Bửu Thi	DH13CD			9	9	3.0	4.8	001234567890	0123456789
25	13153219	Tôn Thất Thiện	DH13CD			5	8	6.5	6.7	001234567890	0123456789
26	13153232	Nguyễn Thành Tiến	DH13CD			8	8	4.0	5.2	001234567890	0123456789
27	13153245	Nguyễn Tiến Trung	DH13CD			9	8	5.5	6.4	001234567890	0123456789
28	13153261	Trương Văn Tuy	DH13CD			5	8	7.0	7.0	001234567890	0123456789
29	13153275	Lê Văn Vũ	DH13CD			5	8	6.0	6.3	001234567890	0123456789
30	14153011	Châu Khánh Đạt	DH14CD			9	8	7.5	7.8	001234567890	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 001_DH13CD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 06/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD404

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D. Số 70 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153067	Phùng Thái Nhân	DH12CD		✓				✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12153133	Nguyễn Thanh Tân	DH12CD			8	7	3.5	4.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12153144	Lưu Thế Thắng	DH12CD			7	7	3.0	4.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12153164	Võ Xuân Vinh	DH12CD			8	5	5.5	5.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12153198	Phạm Ngọc Tịnh	DH12CD		✓				✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13153005	Đặng Hữu Đệ	DH13CD			9	8	6.0	6.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13153010	Nguyễn Anh Khôi	DH13CD			8	8	6.0	6.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD			0	6	1.0	1.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD			9	7	1.5	3.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD			9	7	4.0	5.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13153017	Hồ Văn Quang	DH13CD			8	8	6.0	6.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13153019	Phan Văn Sinh	DH13CD			9	8	7.5	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13153023	Tăng Thành Thảo	DH13CD			2	7	7.5	6.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13153027	Đào Hoàng Vinh	DH13CD			9	8	8.0	8.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD			5	7	1.5	3.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 05206



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 001_DH13CD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 06/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD404

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD			9	6	6.5	6.7	0012345678910	0123456789
17	13153038	Thái Quang Bảo	DH13CD			6	8	8.5	8.2	0012345678910	0123456789
18	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD			1	8	3.0	3.8	0012345678910	0123456789
19	13153043	Phan Ngọc Cao	DH13CD			9	8	9.0	8.8	0012345678910	0123456789
20	13153044	Lê Văn Cảnh	DH13CD			6	8	5.0	5.7	0012345678910	0123456789
21	13153046	Huỳnh Công Chính	DH13CD			2	8	5.0	5.3	0012345678910	0123456789
22	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD			8	7	5.0	5.7	0012345678910	0123456789
23	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD			6	6	3.0	3.9	0012345678910	0123456789
24	13153076	Lê Khải Định	DH13CD			7	9	3.5	5.0	0012345678910	0123456789
25	13153077	Trương Công Định	DH13CD			1	9	6.5	6.5	0012345678910	0123456789
26	13153078	Trương Công Định	DH13CD			2	8	4.5	5.0	0012345678910	0123456789
27	13153084	Nguyễn Trúc Giang	DH13CD			2	8	7.0	6.7	0012345678910	0123456789
28	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD			2	6	1.5	2.5	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 002 DH13CD 02

Sở Tài Chính 2

Ngày Thi 06/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD501

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

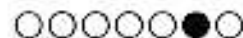
DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D. Số 70 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153103	Nguyễn Đồng Hoài	DH13CD		1	1	8	1.0	2.4	0012345678910	0123456789
2	13153104	Hà Lý Gia	DH13CD		1	2	8	3.0	3.9	0012345678910	0123456789
3	13153110	Đuân Đức	DH13CD		1	7	8	7.0	7.2	0012345678910	0123456789
4	13153114	Nguyễn Huỳnh Quang	DH13CD		1	6	8	8.0	7.8	0012345678910	0123456789
5	13153115	Nguyễn Phúc	DH13CD		1	7	8	9.5	9.0	0012345678910	0123456789
6	13153120	Trương Ngọc	DH13CD		1	0	8	5.0	5.1	0012345678910	0123456789
7	13153121	Võ Thị Kim	DH13CD		1	0	8	4.0	4.4	0012345678910	0123456789
8	13153128	Nguyễn Đăng	DH13CD		1	8	8	8.5	8.4	0012345678910	0123456789
9	13153129	Nguyễn Đình Đăng	DH13CD		1	8	8	8.0	8.0	0012345678910	0123456789
10	13153144	Trương Văn	DH13CD		1	2	8	8.5	7.8	0012345678910	0123456789
11	13153150	Nguyễn Tiến	DH13CD		1	8	5	1.0	2.5	0012345678910	0123456789
12	13153156	Phạm Ngọc	DH13CD		1	2	8	2.5	3.6	0012345678910	0123456789
13	13153166	Phan Thành	DH13CD		1	2	8	6.5	6.4	0012345678910	0123456789
14	13153176	Huỳnh Nguyễn	DH13CD		1	2	1	3.0	2.5	0012345678910	0123456789
15	13153197	Dương	DH13CD		1	9	7	6.0	5.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05207



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 002_DH13CD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 06/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD501

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153213	Nguyễn Hồng	Thắng	DH13CD	1	2	8	9.5	8.5	0001234567890	0123456789
17	13153215	Hàn Văn	Thi	DH13CD	1	9	9.5	10	9.8	0001234567890	0123456789
18	13153222	Trương Phi	Thoàn	DH13CD	1	8	7	5.0	5.7	0001234567890	0123456789
19	13153223	Trần Hữu	Thọ	DH13CD	1	8	5	0.5	2.2	0001234567890	0123456789
20	13153224	Lê Tự Quốc	Thông	DH13CD	1	9	8	8.0	8.1	0001234567890	0123456789
21	13153236	Phạm Trọng	Tin	DH13CD	1	2	8	8.0	7.4	0001234567890	0123456789
22	13153244	Nguyễn Thanh	Tri	DH13CD	1	9	7	2.5	4.1	0001234567890	0123456789
23	13153247	Đinh Mạnh	Trường	DH13CD	1	9	7	6.5	6.9	0001234567890	0123456789
24	13153255	Lê Ngọc Triệu	Tuấn	DH13CD	1	0	7	2.0	2.8	0001234567890	0123456789
25	13153256	Lê Xuân	Tuấn	DH13CD	1	9	7	6.0	6.5	0001234567890	0123456789
26	13153280	Lương Trung	Vượng	DH13CD	1	8	5	5.0	5.3	0001234567890	0123456789
27	13153283	Vũ Quốc	Danh	DH13CD	1	2	8	6.5	6.4	0001234567890	0123456789
28	13153285	Nguyễn Quang	Trung	DH13CD	1	9	5	7.5	7.2	0001234567890	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 001 DH14CC 01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV202

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp

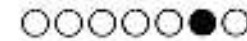
DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 Đ. %	D2 Đ. %	Đ. Số Đ. %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118030	Trần Quốc Nam	DH13CK			10	9	3	4.9	001234567890	0123456789
2	13118138	Nguyễn Văn Hiếu	DH13CC			10	3	2.5	3.4	001234567890	0123456789
3	13118278	Huỳnh Ngọc Thạch	DH13CC			10	4	8	7.9	001234567890	0123456789
4	13118285	Nguyễn Phú Thịnh	DH13CK			8	6	0.5	2.4	001234567890	0123456789
5	13118349	Dương Đức Vinh	DH13CC			8	4	6	5.8	001234567890	0123456789
6	13138006	Đào Thanh Hữu	DH13TD			8	7	2.5	4	001234567890	0123456789
7	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD			5	2	0.5	1.3	001234567890	0123456789
8	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD			10	2	0.5	1.8	001234567890	0123456789
9	13153015	Chu Hoài Nam	DH13CD			10	6	2.5	4	001234567890	0123456789
10	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD			10	9	8.5	8.8	001234567890	0123456789
11	13153127	Phạm Quốc Khánh	DH13CD			10	9.5	7.5	8.2	001234567890	0123456789
12	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD							001234567890	0123456789
13	13154053	Hà Chí Thanh	DH13OT			10	9	6	7	001234567890	0123456789
14	14118002	Lê Văn Thế Anh	DH14CC			10	6	3.5	4.7	001234567890	0123456789
15	14118011	Nguyễn Anh Duy	DH14CC			10	8	2	4	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05208



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 001_DH14CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV202

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

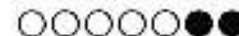
Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 60%	D.Số 0.8	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118012	Phạm Đăng Duy	DH14CC	<i>Đăng</i>		10	5	0	2	0010104567890	0123456789
17	14118014	Nguyễn Bảo Đàm	DH14CC	<i>Nguyễn</i>		10	7.5	5	6	001234567890	0123456789
18	14118021	Đỗ Kỳ Hà	DH14CC	<i>Hà</i>		5	1	7.5	6	001234567890	0123456789
19	14118024	Phạm Thanh Hiền	DH14CC							001234567890	0123456789
20	14118040	Hoàng Vương Nam	DH14CC	<i>Nam</i>		8	3.5	2.5	3.3	001234567890	0123456789
21	14118044	Cao Hữu Nhân	DH14CK	<i>Nhân</i>		10	5.5	0.5	2.5	001234567890	0123456789
22	14118046	Nguyễn Phúc Bảo Nhi	DH14CC	<i>Bảo</i>		8	5.5	0.5	2.3	001234567890	0123456789
23	14118052	Châu Hoàng Phúc	DH14CK	<i>Phúc</i>		10	5	0.5	2.4	001234567890	0123456789
24	14118053	Ngô Tấn Phúc	DH14CK	<i>Phúc</i>		10	3	3.5	4.1	001234567890	0123456789
25	14118061	Lê Tiến Tài	DH14CC	<i>Tài</i>		8	0	3.5	3.3	001234567890	0123456789
26	14118077	Nguyễn Vinh Tới	DH14CC							001234567890	0123456789
27	14118092	Nguyễn Hoàng Anh Tú	DH14CC	<i>Tú</i>		10	5	4	4.8	001234567890	0123456789
28	14118094	Lê Minh Vô	DH14CC	<i>Vô</i>		10	5	2.5	3.8	001234567890	0123456789
29	14118104	Nguyễn Tấn Bảo	DH14CC							001234567890	0123456789
30	14118105	Nguyễn Văn Bình	DH14CC							001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05208



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 001_DH14CC_01

Số Tin.Ch: 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV202

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 10 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14118118	Phạm Đức Công	DH14CC			10	5	4.5	5.2	0012345678910	0123456789
32	14118120	Nguyễn Minh Cương	DH14CK			8	7	6.5	6.8	0012345678910	0123456789
33	14118134	Nguyễn Văn Đại	DH14CK			10	8	7	7.5	0012345678910	0123456789
34	14118135	Nguyễn Phát Đạt	DH14CC			10	3	2.5	3.4	0012345678910	0123456789
35	14118139	Phạm Thành Đạt	DH14CC			8	0	3.5	3.3	0012345678910	0123456789
36	14118142	Nguyễn Văn Định	DH14CC							0012345678910	0123456789
37	14118167	Nguyễn Văn Hòa	DH14CC			10	2.5	0.5	1.9	0012345678910	0123456789
38	14118187	Nguyễn Hữu Hoài	DH14CC			8	3.5	5	5	0012345678910	0123456789
39	14118218	Phạm Thanh Phong	DH14CK			10	8	2	4	0012345678910	0123456789
40	14118226	Nguyễn Tấn Phước	DH14CK			10	3	5	5.1	0012345678910	0123456789
41	14118232	Lê Văn Nhật Quang	DH14CC							0012345678910	0123456789
42	14118238	Trương Tuấn Sang	DH14CC			10	6	5	5.7	0012345678910	0123456789
43	14118243	Nguyễn Thế Sơn	DH14CC			8	2	2	2.6	0012345678910	0123456789
44	14118249	Phạm Châu Thanh	DH14CK							0012345678910	0123456789
45	14118254	Nguyễn Hữu Thái	DH14CC			10	7	5.5	6.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05208



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 001_DH14CC_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV202

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

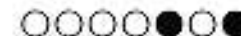
Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 50 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14118263	Nguyễn Tấn Thuận	DH14CC			8	1	2	2.4	0001234567890	0123456789
47	14118265	Nguyễn Quốc Thịnh	DH14CC			10	4	0.5	2.2	0001234567890	0123456789
48	14118292	Nguyễn Tấn Truyền	DH14CK							0001234567890	0123456789
49	14118308	Lê Trọng Văn	DH14CC							0001234567890	0123456789
50	14118310	Trần Hữu Vinh	DH14CC			10	5	3.5	4.5	0001234567890	0123456789
51	14118311	Trần Xuân Vinh	DH14CK			10	7	5	5.9	0001234567890	0123456789
52	14118319	Lê Anh Tuấn	DH14CC			10	4	5	5.5	0001234567890	0123456789
53	14137004	Nguyễn Hoài Nam	DH14NL			10	3.5	5	5.2	0001234567890	0123456789
54	14137031	Nguyễn Trần Nhật Hà	DH14NL							0001234567890	0123456789
55	14137051	Nguyễn Hữu Nhật	DH14NL			10	0	0.5	1.4	0001234567890	0123456789
56	14137080	Nguyễn Ngọc Thuận	DH14NL			10	1.5	2.5	3.1	0001234567890	0123456789
57	14137091	Phạm Đức Tuyền	DH14NL			10	1	0.5	1.6	0001234567890	0123456789
58	14137097	Lê Hoàng Vũ	DH14NL			10	1	0.5	1.6	0001234567890	0123456789
59	14138026	Nguyễn Thanh Quang	DH14TD			10	6	3.5	4.7	0001234567890	0123456789
60	14138113	Trịnh Châu Từ	DH14TD			10	7	0.5	2.8	0001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05208



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 001_DH14CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV202

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 10%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	14153003	Nguyễn Chí Bảo	DH14CD			10	4.5	0.5	2.3	001234567890	0123456789
62	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD			10	4	0.5	2.2	001234567890	0123456789
63	14153067	Nguyễn Khắc Bằng	DH14CD			10	6	2.5	9	001234567890	0123456789
64	14153102	Hồ Bảo Lộc	DH14CD			10	7	2.5	0.2	001234567890	0123456789
65	14153119	Trần Trí Tâm	DH14CD			10	5	4	4.8	001234567890	0123456789
66	14153133	Nguyễn Văn Thuận	DH14CD			10	5.5	0.5	2.5	001234567890	0123456789
67	14154019	Lê Minh Hiếu	DH14OT							001234567890	0123456789
68	14154068	Hồ Việt Anh	DH14OT			10	4	0.5	2.2	001234567890	0123456789
69	14154156	Trần Hữu Tuấn	DH14OT			10	8.5	6	2.9	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 5 Số sinh viên vắng: 0

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Đăng Khoa

 Nguyễn Khắc Bằng

 Nguyễn Đăng Khoa

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật lập trình (207605) - 001_DH14CD_02**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

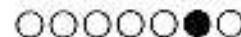
Lớp **DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 10%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138075	Nguyễn Huy Minh	DH12TD	<i>Minh</i>		10	4	2	8.2	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
2	12138103	Phạm Văn Trường	DH12TD	<i>Phạm</i>		10	5	0.5	2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
3	13118053	Trần Thế Thiện	DH13CC	<i>Thiện</i>		10	6.5	2.5	4.1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
4	13118056	Vũ Đức Tiến	DH13CC	<i>Tiến</i>		10	5.5	0.5	2.5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
5	13118063	Lê Văn Tuyền	DH13CC	<i>Tu</i>		10	6.5	0.5	2.7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
6	13118100	Trịnh Nguyễn Minh Duy	DH13CC	<i>Duy</i>		10	6	2.5	4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
7	13118126	Lê Xuân Hà	DH13CC	<i>Hà</i>		10	5.5	2	3.5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
8	13118260	Lê Nguyễn Thành Tài	DH13CC	<i>Tài</i>		10	7.5	7	7.4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
9	13118267	Trương Minh Tâm	DH13CC	<i>Tâm</i>		10	7	9	8.7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
10	13118308	Phạm Văn Trâm	DH13CC	<i>Trâm</i>		10	5.5	8	6.3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
11	13118333	Nguyễn Anh Tuấn	DH13CC							○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
12	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD	<i>Sang</i>		10	8	3.5	5.1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
13	13138232	Trần Hữu Trọng	DH13TD							○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
14	13153002	Kim Thanh Bạch	DH13CD	<i>Bạch</i>		10	6	9.5	8.9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
15	13153005	Dặng Hữu Dệ	DH13CD	<i>Dệ</i>		10	4	5.5	5.7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○



Mã nhận dạng 05209



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 001_DH14CD_02

Số Tín Ch. 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

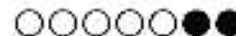
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 40%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153007	Phạm Tiến Đức	DH13CD			10	1	0.5	1.6	0000234567890	0123456789
17	13153010	Nguyễn Anh Khôi	DH13CD			10	6.5	3	4.4	0001234567890	0123456789
18	13153023	Tăng Thành Thảo	DH13CD			10	8	2	4	0001234567890	0123456789
19	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD			10	6.5	0.5	2.7	0001234567890	0123456789
20	13153029	Trần Văn Vĩ	DH13CD			10	5.5	2	3.1	0001234567890	0123456789
21	13153031	Trần Thế Vương	DH13CD			10	1	1	1.9	0001234567890	0123456789
22	13153043	Phan Ngọc Cao	DH13CD			10	5.5	7.5	7.4	0001234567890	0123456789
23	13153059	Nguyễn Quốc Dũng	DH13CD			10	1.5	2	2.7	0001234567890	0123456789
24	13153077	Trương Công Định	DH13CD			7	1	2.5	2.7	0001234567890	0123456789
25	13153104	Hà Lý Gia Hoàng	DH13CD			10	2	2.5	3.2	0001234567890	0123456789
26	13153110	Doãn Đức Huy	DH13CD			10	5	9.5	8.7	0001234567890	0123456789
27	13153115	Nguyễn Phúc Huy	DH13CD			10	7	9	8.7	0001234567890	0123456789
28	13153121	Võ Thị Kim Hương	DH13CD			10	2	2.5	3.2	0001234567890	0123456789
29	13153123	Trần Minh Kha	DH13CD			10	6	2.5	4	0001234567890	0123456789
30	13153124	Nguyễn Trọng Khang	DH13CD			10	5	2	5.4	0001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05209



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 001_DH14CD_02

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trung 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 10%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13153125	Nguyễn Minh Khanh	DH13CD			7	5	9.5	8.4	0012345678910	0123456789
32	13153129	Nguyễn Đình Đăng	DH13CD			10	8	9.5	9.3	0012345678910	0123456789
33	13153142	Nguyễn Văn Lâm	DH13CD			10	5.5	1.5	3.2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 31...Số sinh viên vắng: 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Đăng Khoa

 Nguyễn Đăng Khoa

 Nguyễn Đăng Khoa



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 002_DH14CD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV225

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khon

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40 %	D2 40 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153144	Trương Văn Lê	DH13CD	<i>Lê</i>		10	7	3.5	4.9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD	<i>mb</i>		10	6	4.5	5.4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13153166	Phan Thành Nhân	DH13CD	<i>Thoa</i>		10	3.5	0.5	2.1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD	<i>Phuong</i>		10	3	2	3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13153232	Nguyễn Thành Tiến	DH13CD	<i>ti</i>		10	3	9	7.9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13153236	Phạm Trọng Tin	DH13CD	<i>Pt</i>		10	4	5	5.3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13153238	Mai Thanh Tinh	DH13CD	<i>mt</i>		10	2.5	2.5	3.3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13153247	Đinh Mạnh Trường	DH13CD	<i>tr</i>		10	5	5.5	5.9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13153256	Lê Xuân Tuấn	DH13CD	<i>lx</i>		10	3.5	9.5	8.4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH13OT	<i>HT</i>		10	4	6	6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT	<i>HP</i>		10	1	4	4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14118097	Trần Lâm An	DH14CK	<i>ta</i>		7	5	2.5	3.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14137003	Nguyễn Tấn Minh	DH14NL	<i>Minh</i>		10	7	0.5	2.8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL	<i>Quang</i>		10	7	0.5	2.8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14137071	Đỗ Việt Thắng	DH14NL							0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 05210



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 002_DH14CD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV225

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ %	Đ2 Đ %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14137093	Trần Bá Tùng	DH14NL			10	2.5	0.5	1.9	00012345678910	0123456789
17	14138072	Nguyễn Vũ Nguyên	DH14TD			10	7	8	8	00012345678910	0123456789
18	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD			10	4	0.5	2.2	00012345678910	0123456789
19	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD			10	4	0.5	2.2	00012345678910	0123456789
20	14153005	Vũ Đức Báu	DH14CD			10	3.5	1.5	2.8	00012345678910	0123456789
21	14153007	Phạm Hòa Chính	DH14CD			10	6	0.5	2.6	00012345678910	0123456789
22	14153008	Huỳnh Ngọc Cường	DH14CD			10	2	0.5	1.8	00012345678910	0123456789
23	14153011	Châu Khánh Đạt	DH14CD			10	5.5	2	6.3	00012345678910	0123456789
24	14153013	Nguyễn Sơn Hà	DH14CD			10	1.5	0.5	1.7	00012345678910	0123456789
25	14153015	Đặng Đình Hiệp	DH14CD			10	1	3	3.3	00012345678910	0123456789
26	14153016	Trần Dương Hoàn	DH14CD			10	6	10	9.2	00012345678910	0123456789
27	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD			10	4	0.5	2.2	00012345678910	0123456789
28	14153021	Mai Thế Kiệt	DH14CD			10	1	6	5.8	00012345678910	0123456789
29	14153022	Trần Tuấn Kiệt	DH14CD			10	5.5	1	2.8	00012345678910	0123456789
30	14153023	Đinh Thiện Duy	DH14CD			10	6	2.5	4	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05210



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 002_DH14CD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV225

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trung 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 40 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD			10	6	0.5	2.6	0001234567890	0123456789
32	14153025	Phạm Thanh Lâm	DH14CD			10	2	2.5	3.2	0001234567890	0123456789
33	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD			10	6.5	3	4.4	0001234567890	0123456789
34	14153028	Bùi Vũ Luân	DH14CD			10	4.5	0.5	2.3	0001234567890	0123456789
35	14153034	Chế Thành Nghi	DH14CD			10	5	0.5	2.4	0001234567890	0123456789
36	14153036	Phan Trọng Nghĩa	DH14CD			10	6	0.5	2.6	0001234567890	0123456789
37	14153038	Lưu Thế Nhân	DH14CD			10	6	2.5	4	0001234567890	0123456789
38	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD			10	6.5	0.5	2.7	0001234567890	0123456789
39	14153046	Hồ Vĩnh Quý	DH14CD			7	3.5	0.5	1.8	0001234567890	0123456789
40	14153056	Dặng Minh Tuấn	DH14CD							0001234567890	0123456789
41	14153059	Phạm Ngọc Tuyển	DH14CD			10	2.5	5.5	5.4	0001234567890	0123456789
42	14153060	Nguyễn Công Tường	DH14CD			10	1.5	1.5	2.4	0001234567890	0123456789
43	14153062	Trịnh Thành Việt	DH14CD			10	4.5	0.5	2.3	0001234567890	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật lập trình (207605) - 003_DH14CD_02**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD201

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 10%	Đ2 10%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14153065	Lê Ngọc Ân	DH14CD			10	3	9.5	8.3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●
2	14153070	Mai Thạch Dù	DH14CD			10	2	2.5	6.2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●
3	14153071	Thái Anh Dũng	DH14CD			10	2.5	9.5	8.2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●
4	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD			10	4	1	2.5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●
5	14153086	Nguyễn Xuân Hoài	DH14CD			10	4.5	3	4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●
6	14153088	Nguyễn Văn Hoàng	DH14CD			10	4.5	3	4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●
7	14153094	Hứa Tiến Hưng	DH14CD			10	1	0.5	1.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●
8	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DH14CD			10	3	10	8.2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●
9	14153103	Nguyễn Đức	DH14CD			10	5.5	0.5	2.5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●
10	14153104	Phan Thanh	DH14CD			10	5	3	4.1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●
11	14153107	Đinh Như Nhân	DH14CD			10	2.5	1	2.2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●
12	14153109	Nguyễn Hiệp Duy	DH14CD			10	6	0.5	2.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●
13	14153118	Phan Thương Hoài L.	Tâm			10	3	10	8.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●
14	14153123	Đỗ Hồng Thái	DH14CD			10	6.5	2.4	4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●
15	14153125	Lưu Đức Thái	DH14CD			10	6	0.5	2.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ○ ● ● ●



Mã nhận dạng 05211



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 003_DH14CD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD201

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 10%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153134	Nguyễn Thanh Thuận	DH14CD			10	1	0.5	1.6	0012345678910	0123456789
17	14153139	Lê Văn Trường	DH14CD			10	3	2.5	3.4	0012345678910	0123456789
18	14153140	Nguyễn Mạnh Tuấn	DH14CD			10	6	4.5	4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 18. Số sinh viên vắng: 00.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Đăng Khoa

 Nguyễn Đăng Khoa

 Nguyễn Đăng Khoa

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm **Kỹ thuật lập trình (207605) - 001_DH14CK_03**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD101

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp **DH10TD (Điều khiển tự động)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 10%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	10138053	Nguyễn Văn Vương	DH10TD							0001234567890	0123456789
2	12118002	Bùi Văn Hải	DH12CC			10	4	3.5	4.3	0001234567890	0123456789
3	12118080	Nguyễn Đức Trọng	DH12CC			10	5	0.5	2.0	0001234567890	0123456789
4	12118096	Hồ Trần Trung Tri	DH12CC			10	3.5	0.5	2.1	0001234567890	0123456789
5	12118099	Tạ Quang Tuấn	DH12CC			10	3	0.5	2.1	0001234567890	0123456789
6	12153006	Trương Hoài Nam	DH12CD			10	4	2.5	3.6	0001234567890	0123456789
7	12153039	Lương Hoàng Chương	DH12CD			10	4	0.5	2.2	0001234567890	0123456789
8	12153144	Lưu Thế Thắng	DH12CD			10	4	0.5	2.2	0001234567890	0123456789
9	12153160	Phạm Văn Viện	DH12CD			10	5	0.5	2.4	0001234567890	0123456789
10	12153168	Phan Phụng Hiệp	DH12CD			10	4	0.5	2.2	0001234567890	0123456789
11	13118019	Vũ Xuân Hoàng	DH13CC			10	5.5	0.5	2.5	0001234567890	0123456789
12	13118041	Lê Minh Phương	DH13CK			10	3	0.5	2	0001234567890	0123456789
13	13118044	Nguyễn Như Quỳnh	DH13CK			10	3	0.5	2	0001234567890	0123456789
14	13118061	Nguyễn Duy Tuấn	DH13CC			10	4.5	0.5	2.3	0001234567890	0123456789
15	13118075	Vũ Văn Anh	DH13CC			10	6	2.5	4	0001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05212



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật lập trình (207605) - 001_DH14CK_03**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi **08/06/2016**Giờ Thi: **07:00**Phòng Thi **RD101**Giảng viên: **Nguyễn Đăng Khoa**Lớp **DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 10%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118152	Bùi Văn Hại	DH13CC			10	5	0.5	2.4	0012345678910	0123456789
17	13118162	Huỳnh Đức Hùng	DH13CC			10	4	0.5	2.2	0012345678910	0123456789
18	13118184	Vô Văn Khiêm	DH13CC			10	3	0.5	2	0012345678910	0123456789
19	13118202	Nguyễn Tấn Lộc	DH13CC			10	6.5	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
20	13118284	Lâm Văn Thiệt	DH13CC			10	4	2.5	3.6	0012345678910	0123456789
21	13118344	Bùi Văn Tú	DH13CC			10	3.5	0.5	2.1	0012345678910	0123456789
22	13118365	Trần Văn Tịnh	DH13CC			10	2.5	0.5	1.9	0012345678910	0123456789
23	13138005	Đậu Việt Hùng	DH13TD			10	5	0.5	2.4	0012345678910	0123456789

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Số sinh viên dự thi: 21 Số sinh viên vắng: 01

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

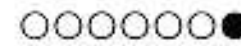
 Nguyễn Đăng Khoa

 Nguyễn Đăng Khoa

 Nguyễn Đăng Khoa



Mã nhận dạng 05213



Trang 1/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật lập trình (207605) - 002_DH14CK_03**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV227

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp **DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 40%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138022	Ngô Quốc Vương	DH13TD			10	5	4.5	5.2	0012345678910	0123456789
2	13138096	Võ Anh Khoa	DH13TD			10	4.5	0.5	2.3	0012345678910	0123456789
3	13138263	Hạp Tiến Hoàng	DH13TD			10	4	0.5	2.2	0012345678910	0123456789
4	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD			10	3.5	0.5	2.1	0012345678910	0123456789
5	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD			10	4	0.5	2.2	0012345678910	0123456789
6	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD			10	3.5	2	3.1	0012345678910	0123456789
7	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD			10	5.5	0.5	2.5	0012345678910	0123456789
8	13153103	Nguyễn Đông Hoai	DH13CD							0012345678910	0123456789
9	14118004	Đồng Văn Bảo	DH14CK			10	4.5	0.5	2.3	0012345678910	0123456789
10	14118013	Bùi Tấn Dương	DH14CK			10	2	2	2.8	0012345678910	0123456789
11	14118038	Thương Công Lộc	DH14CK			10	2	0.5	1.8	0012345678910	0123456789
12	14118081	Lê Ngọc Đăng Trình	DH14CK			10	2.5	2	2.9	0012345678910	0123456789
13	14118108	Trần Văn Bản	DH14CK							0012345678910	0123456789
14	14118131	Lê Văn Dương	DH14CK							0012345678910	0123456789
15	14118132	Nguyễn Võ Trí	DH14CK			10	2.5	2	2.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05213



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 002_DH14CK_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV227

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 điểm %	D2 điểm %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118141	Trần Văn Diệp	DH14CK			10	3	2	3	0012345678910	0123456789
17	14118158	Vũ Văn Hiếu	DH14CK			7	4.5	2	3	0012345678910	0123456789
18	14118186	Phạm Anh Khoa	DH14CK			10	3.5	2	3.1	0012345678910	0123456789
19	14118207	Nguyễn Lê Nguyên	DH14CK							0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 15. Số sinh viên vắng: 021

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

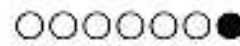
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Đăng Khoa

 Bộ Môn

 Nguyễn Đăng Khoa



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 003_DH14CK_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD302

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 /10 %	Đ2 /10 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118210	Nguyễn Minh Nhật	DH14CK			10	3.5	2.5	3.5	001234567890	0123456789
2	14118216	Nguyễn Nhật Phi	DH14CK			7	2.5	0.5	1.6	001234567890	0123456789
3	14118217	Đỗ Thanh Phong	DH14CK			7	3.5	2	2.8	001234567890	0123456789
4	14118221	Nguyễn Thanh Phương	DH14CK			10	4	5	5.3	001234567890	0123456789
5	14118223	Phạm Hoàng Phương	DH14CK			10	3.5	0.5	2.1	001234567890	0123456789
6	14118305	Trương Thanh Tùng	DH14CK			7	1.5	0.5	1.4	001234567890	0123456789
7	14118322	Nguyễn Duy Xuân	DH14CK			10	2	0.5	1.8	001234567890	0123456789
8	14138023	Lê Hoàng Phúc	DH14TD			10	4.5	2	3.3	001234567890	0123456789
9	14154029	Vô Anh Kiệt	DH14OT							001234567890	0123456789
10	14154112	Nguyễn Hoàng Khương	DH14OT			10	5.5	3	4.2	001234567890	0123456789
11	14154126	Phạm Anh Ngọc	DH14OT			10	2	0.5	1.8	001234567890	0123456789
12	14154133	Trương Thái Phi	DH14OT			10	3.5	2	3.1	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 11. Số sinh viên vắng: 0.1

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Đăng Khoa

Nguyễn Đăng Khoa

Nguyễn Đăng Khoa

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 001_DH14NL_04

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

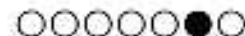
Lớp DH08OT17 (Đại học Chính quy (Tín chỉ)-Công nghệ KT ô tô-2008)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 10%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	08154046	Nguyễn Huy Anh	DH08OT17			10	3.5	0.5	2.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	11153027	Bùi Công Nam	DH11CD			10	5.5	0.5	2.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12118063	Lê Minh Nam	DH12CC			10	6.5	2.4	4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12118101	Nguyễn Thanh Tùng	DH12CC			10	5	2	3.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12138047	Dương Văn Hoan	DH12TD			5	6	2.5	3.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	12153067	Phùng Thái Nhân	DH12CD							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12153093	Hồ Vinh Phú	DH12CD			10	8	0.5	3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12153177	Trần Quốc Khanh	DH12CD			7	5	0.5	2.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13118146	Nguyễn Quốc Hòa	DH13CC			10	3.5	2	3.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13118170	Huỳnh Minh Kha	DH13CC							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13118183	Trương Nhật Khánh	DH13CC			10	6	2	3.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13118227	Phan Văn Nhật	DH13CC			10	5	5	5.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13118236	Đặng Đình Phổ	DH13CC			10	6	2	3.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13118238	Hà Thanh Phương	DH13CC			10	6	2	3.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13118338	Phạm Minh Tuấn	DH13CC			10	0	3.5	3.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 05215



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 001_DH14NL_04

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 40%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13118342	Nguyễn Xuân Tùng	DH13CC			10	5.5	2	3.5	001234567890	0123456789
17	13118360	Đào Thị Hải Yến	DH13CC			10	4.5	3.5	4.4	001234567890	0123456789
18	13138016	Ngô Tất Sang	DH13TD			10	5.5	7	7	001234567890	0123456789
19	13138068	Hoàng Minh Hiếu	DH13TD			10	5.5	3.5	4.6	001234567890	0123456789
20	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD			10	5	2	3.4	001234567890	0123456789
21	13138108	Lê Quang Linh	DH13TD			10	3	3.5	4.1	001234567890	0123456789
22	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD			10	6.5	0.5	2.7	001234567890	0123456789
23	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD			10	3.5	2.5	3.5	001234567890	0123456789
24	13138165	Mun Hồng Quân	DH13TD			7	5	2	3.1	001234567890	0123456789
25	13138195	Hà Đình Thành	DH13TD			10	5.5	1.5	3.2	001234567890	0123456789
26	13138199	Trịnh Việt Thành	DH13TD			10	4.5	0.5	2.3	001234567890	0123456789
27	13138200	Lê Ngọc Thạch	DH13TD			10	4	0.5	2.2	001234567890	0123456789
28	13138210	Trương Văn Thọ	DH13TD			10	4.5	3	4	001234567890	0123456789
29	13138231	Lê Minh Trọng	DH13TD			10	5	0	2	001234567890	0123456789
30	13138240	Phạm Anh Tuấn	DH13TD			10	6.5	5	5.8	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05215



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 001_DH14NL_04

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153011	Chu Văn Long	DH13CD			10	4	0	1.8	00012345678910	00123456789
32	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD			10	6.5	3	4.4	00012345678910	00123456789
33	13153076	Lê Khải Định	DH13CD			10	6	1.5	3.3	00012345678910	00123456789
34	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD			10	0	0.5	1.4	00012345678910	00123456789
35	13153108	Bàn Thế Hồng	DH13CD			10	9	0.5	2.2	00012345678910	00123456789
36	13153109	Nguyễn Tấn Hưng	DH13CD			10	3.5	0.5	2.1	00012345678910	00123456789
37	13153150	Nguyễn Tiến Mạnh	DH13CD							00012345678910	00123456789
38	13153152	Dặng Hoàng Nam	DH13CD			10	5	0	2	00012345678910	00123456789
39	13153283	Vô Quốc Danh	DH13CD			10	9	3.5	5.3	00012345678910	00123456789
40	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK			10	1	2.5	3	00012345678910	00123456789
41	14118287	Lê Văn Trung	DH14CC			10	6	1	2.9	00012345678910	00123456789
42	14137006	Triệu Kim Tú	DH14NL			10	2	0.5	1.8	00012345678910	00123456789
43	14137018	Trương Hoàng Dú	DH14NL			10	4.5	3	4	00012345678910	00123456789
44	14137032	Dặng Hoàng Hào	DH14NL			10	1.5	2.5	2.1	00012345678910	00123456789
45	14137034	Vũ Trọng Hiến	DH14NL							00012345678910	00123456789



Mã nhận dạng 05215



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình (207605) - 001_DH14NL_04

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 08/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Dũng Khoa

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trung 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 10 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14137036	Nguyễn Hồng Hiếu	DH14NL			10	3	0.5	2	0012345678910	0123456789
47	14137037	Nguyễn Thanh Hiếu	DH14NL							0012345678910	0123456789
48	14137048	Lê Thế Lực	DH14NL			10	4	2	3.2	0012345678910	0123456789
49	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL			10	4	2.5	1.6	0012345678910	0123456789
50	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL			10	4	2	3.2	0012345678910	0123456789
51	14137085	Đinh Thành Trọng	DH14NL			10	6	0.5	2.6	0012345678910	0123456789
52	14137099	Trương Quốc Vương	DH14NL			10	4.5	3	4	0012345678910	0123456789
53	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL			10	1	0.5	1.6	0012345678910	0123456789
54	14153058	Nguyễn Văn Tuấn	DH14CD			10	3.5	0.5	2.1	0012345678910	0123456789
55	14153068	Nguyễn Hoàng Anh Chiến	DH14CD			10	3.5	3.5	4.2	0012345678910	0123456789
56	14153080	Lê Khoa Hậu	DH14CD			10	3.5	2	3.1	0012345678910	0123456789
57	14154104	Huỳnh Văn Hưng	DH14OT							0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 5. Số sinh viên vắng: 06

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Dũng Khoa

 Nguyễn Dũng Khoa

 Nguyễn Dũng Khoa

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật ROBOT 1 (207608) - 001_DHI3CD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV400A

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

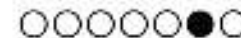
DHI1CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 10 %	Đ2 10 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	11138011	Huỳnh Minh Vũ	DH11CD			0	0	2.5	2.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	12138055	Huỳnh Tấn Hưng	DH12TD			0	1	1.0	1.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	12153146	Nguyễn Lý Thái	DH12CD			0	0	3.0	2.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	12153177	Trần Quốc Khanh	DH12CD			5	0	3.0	2.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13138001	Hoàng Văn Dũng	DH13TD			8	9	6.0	6.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13138042	Quách Đình Dũng	DH13TD			7	7	3.0	3.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13138074	Kiều Việt Hiệp	DH13TD		✓			✓		① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	13138091	Lâm Tấn Kha	DH13TD			8	10	9.0	9.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13138103	Nguyễn Đình Lân	DH13TD			6	3	2.0	2.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	13138118	Nguyễn Văn Mến	DH13TD			7	10	9.0	8.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	13138152	Hoàng Xuân Phú	DH13TD			3	3	7.0	6.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	13138154	Huỳnh Văn Phúc	DH13TD			5	10	6.0	6.3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	13138238	Ngô Vũ Minh Tuấn	DH13TD			6	4	9.0	8.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13138254	Phạm Văn Việt	DH13TD			5	3	6.0	5.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	13153001	Nguyễn Văn Bá	DH13CD			4	6	6.0	5.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 05217



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật ROBOT 1 (207608) - 001_DH13CD_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 22/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV400A

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10 %	D2 10 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153004	Trương Nguyễn Tiến Đạt	DH13CD			3	9	2.0	2.8	0012345678910	0123456789
17	13153005	Đặng Hữu	DH13CD			3	3	3.0	3.0	0012345678910	0123456789
18	13153007	Phạm Tiến	DH13CD			3	3	1.0	1.4	0012345678910	0123456789
19	13153010	Nguyễn Anh	DH13CD			6	6	7.0	6.8	0012345678910	0123456789
20	13153011	Chu Văn	DH13CD			3	3	3.0	3.0	0012345678910	0123456789
21	13153014	Trịnh Đình	DH13CD			5	5	3.0	3.4	0012345678910	0123456789
22	13153017	Hồ Văn	DH13CD			0	2	1.0	1.0	0012345678910	0123456789
23	13153021	Cao Thanh	DH13CD			4	4	4.0	4.0	0012345678910	0123456789
24	13153023	Tăng Thành	DH13CD			4	3	5.0	4.7	0012345678910	0123456789
25	13153026	Phạm Lâm Anh	DH13CD			8	3	4.0	4.3	0012345678910	0123456789
26	13153031	Trần Thế	DH13CD			0	3	1.0	1.1	0012345678910	0123456789
27	13153034	Phạm Nhật	DH13CD			0	3	7.0	5.9	0012345678910	0123456789
28	13153038	Thái Quang	DH13CD			6	6	6.0	6.0	0012345678910	0123456789
29	13153043	Phan Ngọc	DH13CD			6	1	3.5	3.5	0012345678910	0123456789
30	13153044	Lê Văn	DH13CD			4	7	7.0	6.7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05217



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật ROBOT 1 (207608) - 001_DH13CD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV400A

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 10%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153059	Nguyễn Quốc Dũng	DH13CD			9	1	5.0	5.0	001234567890	0123456789
32	13153068	Mai Quốc Đạt	DH13CD			4	1	4.0	3.7	001234567890	0123456789
33	13153076	Lê Khải Định	DH13CD			8	10	4.0	5.0	001234567890	0123456789
34	13153078	Trương Công Định	DH13CD			0	1	5.0	4.1	001234567890	0123456789
35	13153084	Nguyễn Trúc Giang	DH13CD			5	0	9.0	7.7	001234567890	0123456789
36	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD			5	1	2.0	2.2	001234567890	0123456789
37	13153104	Hà Lý Gia Hoàng	DH13CD			0	5	3.0	3.0	001234567890	0123456789
38	13153106	Nguyễn Huy Hoàng	DH13CD			3	3	9.0	7.8	001234567890	0123456789
39	13153108	Bàn Thế Hồng	DH13CD			8	1	5.0	4.9	001234567890	0123456789
40	13153109	Nguyễn Tấn Hùng	DH13CD			7	3	2.0	2.6	001234567890	0123456789
41	13153110	Đoàn Đức Huy	DH13CD			2	3	8.5	7.3	001234567890	0123456789
42	13153111	Đỗ Ngọc Quốc Huy	DH13CD			6	3	4.5	4.5	001234567890	0123456789
43	13153115	Nguyễn Phúc Huy	DH13CD			7	7	5.0	5.4	001234567890	0123456789
44	13153119	Nguyễn Văn Hưng	DH13CD			5	1	5.0	4.6	001234567890	0123456789
45	13153123	Trần Minh Kha	DH13CD			7	1	2.0	2.4	001234567890	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật ROBOT 1 (207608) - 002_DH13CD_02**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 22/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV319

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

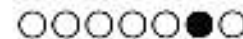
DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 10%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153125	Nguyễn Minh Khanh	DH13CD		1	5	6	5.0	5.1	001234567890	0123456789
2	13153129	Nguyễn Đình Đăng Khoa	DH13CD		1	8	5	9.5	8.9	001234567890	0123456789
3	13153144	Trương Văn Lê	DH13CD		2	5	7	5.5	5.6	001234567890	0123456789
4	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD		1	3	7	3.5	3.8	001234567890	0123456789
5	13153165	Nguyễn Thành Nhân	DH13CD		2	5	3	9.5	8.4	001234567890	0123456789
6	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD		1	6	2	3.0	3.2	001234567890	0123456789
7	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD		1	4	0	0.5	0.8	001234567890	0123456789
8	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD		1	6	7	2.0	2.9	001234567890	0123456789
9	13153196	Thân Văn Quyết	DH13CD		1	6	1	2.0	2.3	001234567890	0123456789
10	13153202	Nguyễn Tấn Sỹ	DH13CD		1	3	7	9.5	8.6	001234567890	0123456789
11	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD		1	7	4	3.0	3.5	001234567890	0123456789
12	13153213	Nguyễn Hồng Thắng	DH13CD		1	2	0	1.0	8.2	001234567890	0123456789
13	13153216	Lê Bình Thi	DH13CD		1	4	6	3.0	3.4	001234567890	0123456789
14	13153219	Tôn Thất Thiện	DH13CD		1	0	0	2.0	1.6	001234567890	0123456789
15	13153222	Trương Phi Thuận	DH13CD		1	3	3	5.0	4.6	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05218



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật ROBOT 1 (207608) - 002_DH13CD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV319

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10%	D2 10%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153232	Nguyễn Thành Tiến	DH13CD		2	4	7	4.0	4.3	0012345678910	0123456789
17	13153247	Đinh Mạnh Trường	DH13CD		1	2	5	4.0	3.9	0012345678910	0123456789
18	13153259	Trần Thanh Tuấn	DH13CD		2	3	6	7.5	6.9	0012345678910	0123456789
19	13153280	Lương Trung Vượng	DH13CD		1	0	3	6.0	5.1	0012345678910	0123456789
20	13153283	Vũ Quốc Danh	DH13CD		1	5	2	1.0	1.5	0012345678910	0123456789
21	13153285	Nguyễn Quang Trung	DH13CD		1	5	7	2.0	2.8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 21. Số sinh viên vắng: 0

Ngày 24 Tháng 06 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Văn Tuấn

Cao Đức Lợi

Th.S. Đặng Hữu Dũng

Th.S. Nguyễn Tấn Phúc

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật ROBOT 1 (207608) - 001_DH13TD_03**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV325

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

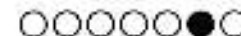
Lớp **DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 10%	D.Số	Điểm T. kết	Tả điểm nguyên	Tả điểm lẻ
1	12138044	Phạm Phúc Nha	DH12TD			4	10	3.0	3.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	12138126	Nguyễn Duy Khương	DH12TD			3.5	0	3.5	3.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	12153131	Nguyễn Ngọc Tài	DH12CD			8	9	3.0	4.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	13138002	Trương Quang Đại	DH13TD			5.5	10	4.0	4.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13138006	Đào Thanh Hữu	DH13TD			5.5	0	0.5	6.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13138010	Nguyễn Ngọc Nam	DH13TD			2.5	3	2.0	2.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13138011	Trần Nhật Nghĩa	DH13TD			6.5	10	4.0	4.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	13138020	Trần Thanh Tuấn	DH13TD			5	9	3.0	3.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13138021	Trần Thanh Vĩnh	DH13TD			5	3	4.0	4.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	13138027	Bùi Minh Bảo	DH13TD			2.5	1	1.0	1.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	13138030	Trần Huy Chương	DH13TD			4.5	10	2.0	3.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	13138033	Dương Minh Cường	DH13TD			7	9	6.0	6.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	13138047	Ngô Việt Định	DH13TD			3	2	7.0	6.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD			0	9	2.5	2.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	13138068	Hoàng Minh Hiếu	DH13TD			0	9	1.0	1.7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 05219



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật ROBOT I (207608) - 001_DH13TD_03**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 22/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV325

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

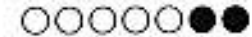
DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 10 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13138072	Nguyễn Tự Hiền	DH13TD			7	9	4.0	4.8	0012345678910	0123456789
17	13138079	Nguyễn Trần Minh	DH13TD			0	10	3.0	3.4	0012345678910	0123456789
18	13138083	Nguyễn Đức Huy	DH13TD			6	0	4.5	4.2	0012345678910	0123456789
19	13138085	Hoàng Thanh Hùng	DH13TD			1	10	7.0	6.7	0012345678910	0123456789
20	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD			4.5	10	4.0	4.7	0012345678910	0123456789
21	13138090	Hà Văn Hương	DH13TD			4.5	10	7.0	7.1	0012345678910	0123456789
22	13138093	Bùi Đức Khá	DH13TD			4	10	9.5	9.0	0012345678910	0123456789
23	13138096	Vũ Anh Khoa	DH13TD			8.2	1	4.0	3.5	0012345678910	0123456789
24	13138099	Cao Hoàng Lâm	DH13TD			3	2	7.0	6.1	0012345678910	0123456789
25	13138108	Lê Quang Linh	DH13TD			6	4	4.0	4.2	0012345678910	0123456789
26	13138116	Vũ Tấn Lý	DH13TD			0	10	2.0	2.6	0012345678910	0123456789
27	13138117	Nguyễn Quốc Mạnh	DH13TD			2.5	10	2.0	2.9	0012345678910	0123456789
28	13138141	Nguyễn Huỳnh Như	DH13TD			3.5	8	5.0	5.2	0012345678910	0123456789
29	13138153	Huỳnh Hoàng Phú	DH13TD			4.5	10	6.0	6.3	0012345678910	0123456789
30	13138156	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD			7	3	2.5	3.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05219



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm **Kỹ thuật ROBOT 1 (207608) - 001_DH13TD_03**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 22/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV325

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp **DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 10%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD			1.5	3.0	3.5	3.3	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
32	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD			4.5	10	5.0	5.5	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
33	13138165	Mai Hồng Quân	DH13TD		✓			✓		● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Ngày 24 Tháng 06 Năm 2016

Số sinh viên dự thi: 32. Số sinh viên vắng: 1.

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Th.S. Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Th.S. Nguyễn Tấn Phúc

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật ROBOT 1 (207608) - 002_DH13TD_03**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD305

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp **DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10 %	D2 10 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13138166	Ngô Nguyễn Minh Quân	DH13TD			5	3	4.0	4.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13138168	Bùi Công Quyền	DH13TD			4	3	4.0	3.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD			4	10	2.0	3.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD			7	10	6.0	6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13138173	Trần Vũ Sang	DH13TD			3.5	9	2.0	2.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13138174	Trần Thị Sáng	DH13TD			6	2	2.5	2.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13138181	Phạm Văn Tâm	DH13TD			1.5	3	2.0	2.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13138183	Vũ Minh Tâm	DH13TD			8	10	6.0	6.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13138190	Trần Văn Tấn	DH13TD			0	10	2.0	2.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13138192	Phạm Văn Thanh	DH13TD			5	10	3.0	3.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13138195	Hà Đình Thành	DH13TD			4.5	10	3.0	3.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13138200	Lê Ngọc Thạch	DH13TD			5.5	9	7.0	7.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13138201	Văn Thiên Thăng	DH13TD			4.5	0	3.0	3.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13138205	Vương Bảo Thế	DH13TD			2.5	3	3.5	3.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13138210	Trương Văn Thoại	DH13TD			5.5	5	8.5	7.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 05220



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật ROBOT 1 (207608) - 002_DH13TD_03

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 22/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD305

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

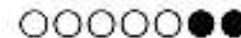
Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 10 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13138211	Tổng Trần Thông	DH13TD			5.5	3	2.0	2.5	0012345678910	0123456789
17	13138220	Trương Tấn Tinh	DH13TD			3	10	2.0	2.9	0012345678910	0123456789
18	13138223	Đinh Quốc Toàn	DH13TD			6	10	4.0	4.8	0012345678910	0123456789
19	13138227	Phạm Đình Trang	DH13TD			3.5	3	3.5	3.5	0012345678910	0123456789
20	13138229	Mai Minh Trí	DH13TD			6	4	5.0	5.0	0012345678910	0123456789
21	13138240	Phạm Anh Tuấn	DH13TD			4	2	7.0	6.2	0012345678910	0123456789
22	13138248	Nguyễn Thanh Tú	DH13TD			5	10	4.0	4.7	0012345678910	0123456789
23	13138253	Phạm Tiến Việt	DH13TD			5.5	3	7.0	6.5	0012345678910	0123456789
24	13138255	Phùng Anh Vĩ	DH13TD			5	4	1.0	1.7	0012345678910	0123456789
25	13138260	Hoàng Đức Lương	DH13TD			0	3	4.0	3.5	0012345678910	0123456789
26	13138261	Nguyễn Trung Hiếu	DH13TD			5.5	10	4.0	4.8	0012345678910	0123456789
27	13138263	Hạ Tiến Hoàng	DH13TD			4.5	2	2.0	2.3	0012345678910	0123456789
28	13153015	Chau Hoài Nam	DH13CD			5.5	2	0.5	1.2	0012345678910	0123456789
29	13153027	Đào Hoàng Vinh	DH13CD			4.5	2	4.0	3.9	0012345678910	0123456789
30	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD			5	7	3.0	3.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05220



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật ROBOT 1 (207608) - 002_DH13TD_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/06/2016 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi HD305 Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 10 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153120	Trương Ngọc Hưng	DH13CD	<i>Hưng</i>		7	7	3.0	3.8	0012345678910	01123456789
32	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD	<i>Nam</i>		1.5	3	2.0	2.1	0012345678910	01123456789
33	13153211	Huỳnh Võ Minh Thắng	DH13CD	<i>Vh</i>		2	3	2.0	2.1	0012345678910	01123456789

Số sinh viên dự thi: 33. Số sinh viên vắng: 0.

Ngày 24 Tháng 06 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

*Khắc Quý**Nguyễn Hưng Khoa**Trần Đình Hữu Dũng**Nguyễn Tấn Phúc*

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD102

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138123	Nguyễn Tấn	Nghiêm	DH12TD		7	7	3,5	4,9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
2	12138127	Phan Thanh	Quí	DH12TD		0	8	5,5	5,7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
3	13138001	Hoàng Văn	Dũng	DH13TD		9	6,5	7	7,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
4	13138051	Ngô Lộc Trường	Đức	DH13TD		7	✓	1	1,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
5	13138052	Tô Minh	Đức	DH13TD		9	6,5	3,5	5,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
6	13138080	Huỳnh Lê Phúc	Hòa	DH13TD		9	7,5	4	5,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
7	13138085	Hoàng Thanh	Hùng	DH13TD		9	7,5	5	6,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
8	13138098	Vũ Văn	Khuông	DH13TD		7	6	1	3,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
9	13138129	Trương Văn	Ngọc	DH13TD		9	6,5	6	6,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
10	13138141	Nguyễn Huỳnh	Nhưong	DH13TD		7	6,5	1	3,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
11	13138181	Phạm Văn	Tâm	DH13TD		7	7,5	3	4,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
12	13138190	Trần Văn	Tấn	DH13TD		10	✓	2	2,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
13	13138199	Trịnh Việt	Thành	DH13TD		9	7,5	2	4,4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
14	13138211	Tổng Trần	Thông	DH13TD		9	8,5	4,5	6,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
15	13138217	Nguyễn Đức	Tiến	DH13TD						○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●



Mã nhận dạng 05221



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD102

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lư
16	13138219	Hồ Tiệp	DH13TD	<i>hồ tiệp</i>		8	8	3	5	001234567890	0123456789
17	13153003	Phạm Trần Anh	DH13CD	<i>phạm trần anh</i>		6	7.5	2.5	4.4	001234567890	0123456789
18	13153006	Nguyễn Tam	DH13CD	<i>nguyễn tam</i>		10	6.5	3	4.8	001234567890	0123456789
19	13153013	Huỳnh Minh	DH13CD	<i>huỳnh minh</i>		8	✓	2.5	2.3	001234567890	0123456789
20	13153014	Trịnh Đình	DH13CD	<i>trịnh đình</i>		7	8.5	2	4.5	001234567890	0123456789
21	13153020	Hồ Hoàng	DH13CD							001234567890	0123456789
22	13153028	Ngô Tấn	DH13CD	<i>ngô tấn</i>		10	7.5	2.5	4.8	001234567890	0123456789
23	13153031	Trần Thế	DH13CD	<i>trần thế</i>		7	7.5	2.5	4.5	001234567890	0123456789
24	13153045	Trần Đức	DH13CD	<i>trần đức</i>		7	8.5	2	4.5	001234567890	0123456789
25	13153073	Nguyễn Văn	DH13CD	<i>nguyễn văn</i>		7	✓	2	1.9	001234567890	0123456789
26	13153074	K*	DH13CD							001234567890	0123456789
27	13153092	Lê Quang	DH13CD	<i>lê quang</i>		9	6.5	2.5	4.4	001234567890	0123456789
28	13153108	Bản Thế	DH13CD	<i>bản thế</i>		10	8.5	3	5.4	001234567890	0123456789
29	13153121	Vô Thị Kim	DH13CD	<i>vô thị kim</i>		10	7.5	3.5	5.4	001234567890	0123456789
30	13153122	Mai Đức	DH13CD	<i>mai đức</i>		9	6.5	4	5.3	001234567890	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 002_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

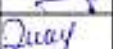
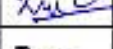
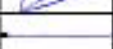
Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV103

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

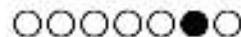
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153124	Nguyễn Trọng Khang	DH13CD			9	8.5	3.5	5.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
2	13153150	Nguyễn Tiến Mạnh	DH13CD							○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
3	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD			7	7.5	2	4.2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
4	13153168	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	DH13CD			8	6.5	3	4.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
5	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD			9	8.5	2.5	5.0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
6	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD			8	0	1.5	1.7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
7	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD			8	8.5	2	4.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
8	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD			8	6	5	5.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
9	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD			0	6	2.5	3.3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
10	13153238	Mai Thanh Tinh	DH13CD			0	7.5	2	3.5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
11	13153240	Nguyễn Công Triền	DH13CD			8	7.5	2	4.3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
12	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD			10	7.5	2.5	4.8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
13	13153251	Nguyễn Xuân Trường	DH13CD							○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
14	13153256	Lê Xuân Tuấn	DH13CD			10	6.5	5.5	6.3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
15	13153259	Trần Thanh Tuấn	DH13CD			9	8.5	3.5	5.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●



Mã nhận dạng 05222



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 002_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV103

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

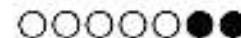
DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14138072	Nguyễn Vũ	Nguyễn	DH14TD		6	8	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
17	14153001	Nguyễn Tuấn	Anh	DH14CD		7	4	4	4.5	0012345678910	0123456789
18	14153003	Nguyễn Chí	Bảo	DH14CD		8	7	2.5	4.4	0012345678910	0123456789
19	14153004	Nguyễn Thanh Huy	Bảo	DH14CD		6	4	0	1.8	0012345678910	0123456789
20	14153005	Võ Đức	Bảy	DH14CD		7	8.5	5.5	6.6	0012345678910	0123456789
21	14153007	Phạm Hòa	Chinh	DH14CD		10	6.5	4.5	5.7	0012345678910	0123456789
22	14153008	Huỳnh Ngọc	Cường	DH14CD		8	8	1	3.8	0012345678910	0123456789
23	14153009	Lê Mạnh	Cường	DH14CD		9	4	3.5	4.2	0012345678910	0123456789
24	14153011	Châu Khánh	Đạt	DH14CD		9	8.5	3.5	5	0012345678910	0123456789
25	14153013	Nguyễn Sơn	Hà	DH14CD		7	6	3	4.3	0012345678910	0123456789
26	14153016	Trần Dương	Hoan	DH14CD		9	7	4.5	5.7	0012345678910	0123456789
27	14153019	Cao Bá	Kế	DH14CD		8	5	2.5	3.8	0012345678910	0123456789
28	14153022	Trần Tuấn	Kiệt	DH14CD		8	7	2.5	4.4	0012345678910	0123456789
29	14153023	Đinh Thiện Duy	Lam	DH14CD		10	7	2	4.3	0012345678910	0123456789
30	14153024	Ngô Tường	Lâm	DH14CD		7	7.5	2	4.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05222



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 002_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV103

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

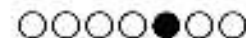
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD			9	0	5.5	9.2	00012345678910	0123456789
32	14153028	Bùi Vũ Luân	DH14CD			9	8	2.5	4.8	00012345678910	0123456789
33	14153029	Hàng Lạc	DH14CD			8	6.5	3	4.6	00012345678910	0123456789
34	14153030	Trần Lộc Minh	DH14CD			6	6	2.5	3.9	00012345678910	0123456789
35	14153034	Chế Thành Nghi	DH14CD			8	7	3.5	5	00012345678910	0123456789
36	14153036	Phan Trọng Nghiêu	DH14CD			9	8.5	5.5	6.8	00012345678910	0123456789
37	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD			8	4	2.5	3.5	00012345678910	0123456789
38	14153038	Lưu Thế Nhân	DH14CD			7	7.5	3.5	5.1	00012345678910	0123456789
39	14153040	Phạm Thị Nhân	DH14CD			8	8.5	3.5	5.5	00012345678910	0123456789
40	14153046	Hồ Vĩnh Quý	DH14CD			7	0	0	1	00012345678910	0123456789
41	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD			9	7.5	2.5	4.7	00012345678910	0123456789
42	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD			9	6	1	3.3	00012345678910	0123456789
43	14153052	Phan Minh Thuận	DH14CD			10	8	6.5	7.3	00012345678910	0123456789
44	14153053	Nguyễn Văn Tính	DH14CD			6	7.5	6.5	6.8	00012345678910	0123456789
45	14153054	Đinh Ngọc Trâm	DH14CD			7	7	1.5	3.7	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05222



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 002_DHI4CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV103

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DHI4CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trung 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14153060	Nguyễn Công Tường	DHI4CD	Tường		6	8	1	3.6	0012345678910	0123456789
47	14153062	Trịnh Thành Việt	DHI4CD	Việt		9	6.5	3	4.7	0012345678910	0123456789
48	14153067	Nguyễn Khắc Bằng	DHI4CD	Bằng		8	8	3.5	5.3	0012345678910	0123456789
49	14153071	Thái Anh Dũng	DHI4CD	Dũng		9	8	6	6.9	0012345678910	0123456789
50	14153075	Đỗ Minh Đức	DHI4CD	Đức		10	6.5	2.5	4.5	0012345678910	0123456789
51	14153079	Bùi Văn Hán	DHI4CD	Hán		9	7	4.5	5.7	0012345678910	0123456789
52	14153080	Lê Khoa Hậu	DHI4CD	Hậu		8	7.5	2.5	4.5	0012345678910	0123456789
53	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DHI4CD	Hoài		7	5.5	2	3.6	0012345678910	0123456789
54	14153086	Nguyễn Xuân Hoài	DHI4CD	Hoài		7	5.5	0.5	2.7	0012345678910	0123456789
55	14153088	Nguyễn Văn Hoàng	DHI4CD	Hoàng		9	7	5	6	0012345678910	0123456789
56	14153094	Hứa Tiến Hưng	DHI4CD	Hưng		8	8	4	5.6	0012345678910	0123456789
57	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DHI4CD	Khánh		9	8	3	5.1	0012345678910	0123456789
58	14153102	Hồ Bảo Lộc	DHI4CD	Lộc		8	5.5	4.5	5.2	0012345678910	0123456789
59	14153104	Phan Thanh Nam	DHI4CD	Nam		6	7.5	3.5	5.0	0012345678910	0123456789
60	14153107	Đinh Như Nhân	DHI4CD	Nhân		10	6.5	3	4.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05222



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 002_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV103

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trung 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	14153109	Nguyễn Hiệp Duy	Nhất	Nhất		8	7.5	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
62	14153117	Phạm Quốc	Sỹ	Phạm		7	8.5	4.5	6	0012345678910	0123456789
63	14153118	Phan Thương Hoài L.	Tâm	Tâm		9	6	5	5.7	0012345678910	0123456789
64	14153119	Trần Trí	Tâm	Trần		9	7.8	4	5.6	0012345678910	0123456789
65	14153123	Đỗ Hồng	Thái	Thái		7	6.5	4.5	5.9	0012345678910	0123456789
66	14153124	Hà Duy	Thái	Hà		10	8.5	2.5	5.1	0012345678910	0123456789
67	14153133	Nguyễn Văn	Thuận	Nguyễn		8	5	2.5	3.8	0012345678910	0123456789
68	14153134	Nguyễn Thanh	Thuận	Nguyễn		7	4	2	3.1	0012345678910	0123456789
69	14153139	Lê Văn	Trương	Lê		10	6	5	5.8	0012345678910	0123456789
70	14153140	Nguyễn Mạnh	Tuấn	Nguyễn		9	5.5	6.5	6.5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 68. Số sinh viên vắng: 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Kiệp
N.V.Kiếp

Nguyễn Văn Tuấn
Nguyễn Văn Tuấn

Đỗ Hồng
Đỗ Hồng

Nguyễn Lê Tường
Nguyễn Lê Tường

Nguyễn Hùng Khoa
Nguyễn Hùng Khoa

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật số (207610) - 001_DH14TD_02**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

DH09CD17 (Đại học Chính quy (Tín chỉ)-Cơ điện tử-2009)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	09153053	Phùng Đăng Khoa	DH09CD17	<i>Khoa</i>		10	8.5	1	42	○○○123●5678910	○1●3456789
2	12138003	Ngô Huy Hùng	DH12TD							●○○12345678910	○123456789
3	12138044	Phạm Phúc Nha	DH12TD	<i>P.Nha</i>		8	7	2	41	○○○123●5678910	○●23456789
4	12153002	Nguyễn Tuấn Chính	DH12CD	<i>Chinh</i>		10	8.5	3.5	5.7	○○○1234●5678910	○123456●89
5	12153009	Nguyễn Thanh Phong	DH12CD	<i>Phong</i>		10	5.8	4.5	5.4	○○○1234●5678910	○123456789
6	12153028	Dương Gia Bảo	DH12CD	<i>G.Bao</i>		10	6.5	6	6.6	○○○12345●678910	○123456789
7	12153031	Lê Văn Cảnh	DH12CD	<i>Canh</i>		8	8.5	4.5	6.1	○○○12345678910	○●23456789
8	12153123	Thiền Duy Tùng	DH12CD							●○○12345678910	○123456789
9	12153131	Nguyễn Ngọc Tài	DH12CD	<i>Tai</i>		10	8	6.5	7.3	○○○12345678910	○12●456789
10	12153140	Vũ Văn Quốc Anh	DH12CD	<i>Anh</i>		9	8.3	5	6.9	○○○12345●78910	○123●56789
11	12153157	Nguyễn Anh Tuấn	DH12CD	<i>Tuan</i>		9	7.3	3.5	5.2	○○○1234●678910	○1●3456789
12	12153172	Nguyễn Cường	DH12CD	<i>Cuong</i>		10	7.3	2.5	4.7	○○○123●5678910	○123456●89
13	12153173	Đoàn Lý Thuyết	DH12CD	<i>Ly</i>		6	7.8	3.5	5.0	○○○1234●5678910	●123456789
14	13138067	Nguyễn Trung Hậu	DH13TD	<i>Hau</i>		10	9	8	8.5	○○○1234567●910	○1234●56789
15	13138076	Vô Minh Hòa	DH13TD	<i>Hoa</i>		10	8.5	3	5.4	○○○1234●5678910	○123●56789



Mã nhận dạng 05223



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DHI4TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

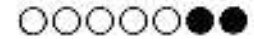
DHI3TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13138097	Trần Tiến	Khôi	DHI3TD		10	9	6	7.5	001234567890	0123456789
17	13138154	Huỳnh Văn	Phúc	DHI3TD		8	7.5	4.5	5.6	001234567890	0123456789
18	13138163	Phạm Lưu	Phước	DHI3TD		10	8	3	5.2	001234567890	0123456789
19	13138201	Vân Thiên	Thăng	DHI3TD		8	7.5	2	4.3	001234567890	0123456789
20	13138249	Nguyễn Khánh	Tường	DHI3TD		10	9	4.5	6.4	001234567890	0123456789
21	13138260	Hoàng Đức	Lương	DHI3TD		10	7.5	5	6.3	001234567890	0123456789
22	13153004	Trương Nguyễn Tiến	Dạt	DHI3CD		8	5	1.5	3.2	001234567890	0123456789
23	13153018	Điệp Chi	Quinn	DHI3CD						001234567890	0123456789
24	13153024	Lê Văn	Thuận	DHI3CD						001234567890	0123456789
25	13153025	Đặng Văn	Thuyết	DHI3CD		10	6	4	5.2	001234567890	0123456789
26	13153029	Trần Văn	Vị	DHI3CD		8	7.8	2.5	4.6	001234567890	0123456789
27	13153046	Huỳnh Công	Chinh	DHI3CD		8	8.8	3	5.2	001234567890	0123456789
28	13153054	Lâm Thái	Duy	DHI3CD		8	8	3.5	5.3	001234567890	0123456789
29	13153063	Trần Văn	Dương	DHI3CD		9	7	1	3.6	001234567890	0123456789
30	13153077	Trương Công	Định	DHI3CD		8	0	2.5	2.3	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05223



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DH14TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13153114	Nguyễn Huỳnh Quang Huy	DH13CD			9	7.5	4.5	5.9	0012345678910	0123456789
32	13153123	Trần Minh Kha	DH13CD			9	8	4	5.7	0012345678910	0123456789
33	13153125	Nguyễn Minh Khanh	DH13CD			10	6.5	3	4.7	0012345678910	0123456789
34	13153127	Phạm Quốc Khánh	DH13CD			9	8.5	4	5.9	0012345678910	0123456789
35	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD			8	6.5	3	4.6	0012345678910	0123456789
36	13153222	Trương Phi Thoàn	DH13CD			10	7.8	4	5.7	0012345678910	0123456789
37	13153224	Lê Tự Quốc Thông	DH13CD			9	6.8	5.5	6.2	0012345678910	0123456789
38	13153244	Nguyễn Thanh Trí	DH13CD			6	9	3.5	5.4	0012345678910	0123456789
39	13153255	Lê Ngọc Triệu Tuấn	DH13CD			6	7	3.5	4.8	0012345678910	0123456789
40	14138003	Vòng Cường	DH14TD			7	7.5	3	4.8	0012345678910	0123456789
41	14138005	Phạm Quốc Dũng	DH14TD			6	8	2	4.2	0012345678910	0123456789
42	14138009	Hoàng Văn Anh Đức	DH14TD			10	7.8	5.5	6.6	0012345678910	0123456789
43	14138014	Trần Quang Khải	DH14TD			10	9	6	7.3	0012345678910	0123456789
44	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD			7	7	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
45	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD			10	7.5	4.5	6.0	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 002_DHI4TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD303

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

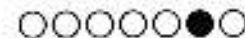
DHI4TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trung I

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14138020	Lê Nghiêm	DHI4TD		4	8	7	2	4.1	○○○123●5678910	○●123456789
2	14138022	Bùi Thanh	DHI4TD			10	7.8	5	6.3	○○○12345●78910	○12●456789
3	14138023	Lê Hoàng	DHI4TD			8	8.3	3	5.1	○○○1234●678910	○●123456789
4	14138024	Phạm Hoàng	DHI4TD			8	7.5	1	3.7	○○○12●45678910	○123456●89
5	14138031	Tổng Ngọc Anh	DHI4TD			10	9	6	7.3	○○○123456●8910	○12●456789
6	14138034	Nguyễn Minh	DHI4TD			8	8.5	4.5	6.1	○○○12345●78910	○●123456789
7	14138036	Nguyễn Hữu Nguyễn	DHI4TD			9	6	5	5.7	○○○1234●678910	○123456●89
8	14138042	Tô Đình	DHI4TD			10	9	9	9.1	○○○12345678●10	○●123456789
9	14138047	Lương Hồng	DHI4TD			9	8	6.5	7.2	○○○123456●8910	○1●23456789
10	14138048	Nguyễn Hữu	DHI4TD			10	7.8	2.5	4.8	○○○123●5678910	○1234567●9
11	14138051	Lê Văn	DHI4TD			9	7.8	4.5	5.9	○○○1234●678910	○12345678●9
12	14138056	Vô Thành	DHI4TD			10	8	4.5	6.1	○○○12345●78910	○●123456789
13	14138057	Nguyễn Triệu	DHI4TD			9	8	2	4.5	○○○123●5678910	○1234●6789
14	14138064	Lê Đình	DHI4TD			8	8	3.5	5.3	○○○1234●678910	○12●456789
15	14138070	Lê Thành	DHI4TD			10	7.8	4	5.7	○○○1234●678910	○123456●89



Mã nhận dạng 05224



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 002_DH14TD_02

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD303

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

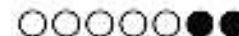
DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14138071	Nguyễn Thị Kiều	Ngoan	DH14TD	<i>Ngoan</i>	10	8.5	8	8.5	0012345678910	0123456789
17	14138073	Nguyễn Thành	Nhân	DH14TD	<i>Nhân</i>	8	7.8	5	6.1	0012345678910	0123456789
18	14138077	Võ Văn	Phương	DH14TD	<i>Phu</i>	8	8	2	4.4	0012345678910	0123456789
19	14138078	Võ Đại	Phước	DH14TD	<i>Phu</i>	9	8.5	6	7.1	0012345678910	0123456789
20	14138083	Nguyễn Hồng	Son	DH14TD	<i>Hong</i>	10	9.5	8.5	9	0012345678910	0123456789
21	14138088	Nguyễn Đăng Trung	Thành	DH14TD	<i>Trung</i>	10	8	2.5	4.9	0012345678910	0123456789
22	14138091	Dương Thanh	Thảo	DH14TD	<i>Thu</i>	8	7.8	4	5.5	0012345678910	0123456789
23	14138098	Huỳnh Quốc	Thông	DH14TD	<i>Quoc</i>	9	7.8	5	6.2	0012345678910	0123456789
24	14138104	Phạm Văn	Toán	DH14TD	<i>Pham</i>	8	8	2	4.4	0012345678910	0123456789
25	14138111	Võ Xuân	Tùng	DH14TD	<i>Phu</i>	—	—	—	—	0012345678910	0123456789
26	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	<i>Phu</i>	0	4	4.5	3.9	0012345678910	0123456789
27	14153014	Hồ Đức	Hải	DH14CD	<i>Phu</i>	7	7	2.5	4.3	0012345678910	0123456789
28	14153025	Phạm Thanh	Lâm	DH14CD	<i>Phu</i>	8	9	4	5.9	0012345678910	0123456789
29	14153032	Nguyễn Thanh	Nam	DH14CD	<i>Nam</i>	8	6.8	1.5	3.7	0012345678910	0123456789
30	14153035	Đặng Thành	Nghĩa	DH14CD	<i>Phu</i>	—	—	—	—	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05224



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 002_DH14TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD303

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14153039	Nguyễn Văn Nhân	DH14CD			9	7.8	7	7.4	0012345678910	0123456789
32	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD			8	8	2.5	4.7	0012345678910	0123456789
33	14153044	Bùi Đức Phương	DH14CD			9	7.5	3.5	5.3	0012345678910	0123456789
34	14153045	Võ Xuân Quỳnh	DH14CD			8	7.5	2.5	4.6	0012345678910	0123456789
35	14153065	Lê Ngọc Ân	DH14CD			7	6.8	2.5	4.2	0012345678910	0123456789
36	14153068	Nguyễn Hoàng Anh	DH14CD			9	3	2.5	3.3	0012345678910	0123456789
37	14153070	Mai Thạch Dũ	DH14CD			7	7.5	5	6	0012345678910	0123456789
38	14153103	Nguyễn Đức Nam	DH14CD			7	6.8	2	3.9	0012345678910	0123456789
39	14153129	Phạm Hoàng Thân	DH14CD			7	8.5	4.5	5.9	0012345678910	0123456789
40	14153143	Nguyễn Thanh Tùng	DH14CD			7	7.5	4.5	5.7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 38. Số sinh viên vắng 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Lê Cường Hiền

Cán bộ coi thi 2

Cao Đức Lợi

Xác nhận của Bộ Môn

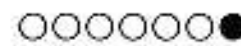
Giảng viên Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Lê Tường

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Hoàng Khoa



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH13CC_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD102

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

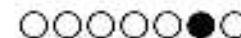
Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tủ điểm nguyên	Tủ điểm lẻ
1	12153140	Võ Văn Quốc Anh	DH12CD			2	9	3.0	4.1	0012345678910	0123456789
2	13118009	Nguyễn Văn Dư	DH13CC			9	9	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
3	13118014	Bùi Văn Hào	DH13CC			1	9	7.0	6.8	0012345678910	0123456789
4	13118015	Võ Đình Hải	DH13CK			8	6	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
5	13118019	Vũ Xuân Hoàng	DH13CC			2	9	8.0	7.6	0012345678910	0123456789
6	13118022	Trần Anh Kiệt	DH13CC			1	1	4.0	3.1	0012345678910	0123456789
7	13118037	Nguyễn Nhật	DH13CC			1	9	5.0	5.4	0012345678910	0123456789
8	13118059	Trần Văn Trọng	DH13CK			1	9	3.5	4.4	0012345678910	0123456789
9	13118064	Nguyễn Văn Tyl	DH13CK			1	9	2.0	3.3	0012345678910	0123456789
10	13118081	Trần Thế Bình	DH13CC			1	1	1.0	1.0	0012345678910	0123456789
11	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC			1	9	3.5	4.4	0012345678910	0123456789
12	13118109	Phạm Đại	DH13CC			2	9	1.0	2.7	0012345678910	0123456789
13	13118132	Nguyễn Văn Hải	DH13CK			1	6	6.0	5.5	0012345678910	0123456789
14	13118133	Nguyễn Hoàng Hào	DH13CK			0	6	0.5	1.6	0012345678910	0123456789
15	13118135	Trần Tuấn Hiền	DH13CK			9	6	8.0	7.7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05225



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH13CC_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD102

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118156	Đỗ Minh Huy	DH13CK			8	6	8.0	7.6	0012345678910	0123456789
17	13118169	Nguyễn Trọng Hữu	DH13CK			1	9	4.0	4.7	0012345678910	0123456789
18	13118174	Trương Chí Kiang	DH13CK			4	6	9.0	7.9	0012345678910	0123456789
19	13118197	Nguyễn Chi Linh	DH13CK			9	9	2.5	4.5	0012345678910	0123456789
20	13118200	Đặng Hoàng Long	DH13CK			7	6	8.0	7.5	0012345678910	0123456789
21	13118209	Đỗ Văn Minh	DH13CK						✓	0012345678910	0123456789
22	13118238	Hà Thanh Phương	DH13CC			10	9	3.0	4.9	0012345678910	0123456789
23	13118250	Bạch Đình Quyết	DH13CC			9	9	3.0	4.8	0012345678910	0123456789
24	13118257	Vũ Tuấn Sơn	DH13CC			10	9	6.5	7.4	0012345678910	0123456789
25	13118259	Huỳnh Trọng Tài	DH13CK			2	6	2.0	2.8	0012345678910	0123456789
26	13118267	Trương Minh Tấn	DH13CC			10	9	10	9.8	0012345678910	0123456789
27	13118278	Huỳnh Ngọc Thạch	DH13CC			10	9	1.5	3.9	0012345678910	0123456789
28	13118284	Lâm Văn Thiệt	DH13CC			10	9	6.5	7.4	0012345678910	0123456789
29	13118298	Nguyễn Văn Tiến	DH13CC			1	9	1.0	2.6	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH13CC_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

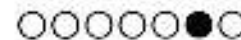
Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118310	Bùi Thanh Triền	DH13CK			1	6	5.0	4.8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13118343	Phạm Thanh Tùng	DH13CK			2	9	5.5	5.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13137002	Nguyễn Tấn Hậu	DH13NL			1	9	8.5	7.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13137068	Lê Văn Hồng	DH13NL			1	7	1.5	2.6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13137135	Trần Hoàng Thiển	DH13NL			1	7	0.5	1.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13153018	Diệp Chí Quân	DH13CD			1	1	0.5	0.7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13153022	Nguyễn Hữu Tấn	DH13CD			8	9	10	9.6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD			2	9	7.0	6.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13153046	Huỳnh Công Chính	DH13CD			9	9	3.5	4.4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD			6	9	2.0	3.8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13153084	Nguyễn Trúc Giang	DH13CD			3	9	9.0	8.4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13153104	Hà Lý Gia Hoàng	DH13CD			2	9	1.0	2.7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13153111	Đỗ Ngọc Quốc Huy	DH13CD			1	9	7.0	6.8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13153125	Nguyễn Minh Khunh	DH13CD			1	9	6.0	6.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13153128	Nguyễn Đăng Khoa	DH13CD			2	9	9.0	8.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 05226



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH13CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153147	Võ Thành Luân	DH13CD	<i>Luân</i>		1	9	6.0	6.1	0012345678910	0123456789
17	13153165	Nguyễn Thành Nhân	DH13CD	<i>Thư</i>		1	9	3.0	4.0	0012345678910	0123456789
18	13153166	Phan Thành Nhân	DH13CD	<i>Thư</i>		4	9	3.0	4.3	0012345678910	0123456789
19	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD	<i>Phúc</i>		0	6	3.0	3.3	0012345678910	0123456789
20	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD	<i>Phương</i>		1	9	1.0	2.6	0012345678910	0123456789
21	13153236	Phạm Trọng Tín	DH13CD	<i>Tín</i>		4	9	7.0	7.1	0012345678910	0123456789
22	13153256	Lê Xuân Tuấn	DH13CD	<i>Tuấn</i>		2	9	8.0	7.6	0012345678910	0123456789
23	13153259	Trần Thanh Tuấn	DH13CD	<i>Tuấn</i>		1	9	5.5	5.8	0012345678910	0123456789
24	13154009	Nguyễn Đức Dương	DH13OT	<i>Dương</i>		9	5	7.0	7.1	0012345678910	0123456789
25	13154012	Nguyễn Văn Diên	DH13OT	<i>Diên</i>		6	8.5	7.0	7.2	0012345678910	0123456789
26	13154014	Cao Xuân Giáp	DH13OT	<i>Giáp</i>		2	9	7.5	7.3	0012345678910	0123456789
27	13154019	Lê Thị Minh Hiền	DH13OT	<i>Hiền</i>		8	9	10	9.6	0012345678910	0123456789
28	13154026	Trần Văn Khá	DH13OT	<i>Khá</i>		6	8.5	8.0	7.9	0012345678910	0123456789
29	13154029	Huỳnh Vũ Kiệt	DH13OT	<i>Kiệt</i>		3	7	1.0	2.4	0012345678910	0123456789
30	13154036	Nguyễn Hoàng Minh	DH13OT	<i>Minh</i>		6	9	3.0	4.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05226



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH13CC_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

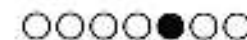
DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13154037	Nguyễn Văn Nam	DH13OT	Nam		9	9	6.0	6.9	0001234567890	0123456789
32	13154044	Nguyễn Thành Phúc	DH13OT	Phúc		2	8.5	9.0	8.2	0001234567890	0123456789
33	13154048	Phạm Hữu Qui	DH13OT	Qui		4	9	8.0	7.8	0001234567890	0123456789
34	13154055	Trương Ngọc Thiện	DH13OT	Thiện		2	7	8.5	7.6	0001234567890	0123456789
35	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT		✓	✓	✓	✓	✓	0001234567890	0123456789
36	13154067	Phạm Trinh Hoàng Văn	DH13OT	Ng		2	9	3.0	4.1	0001234567890	0123456789
37	13154075	Nguyễn Hồng Bảo	DH13OT	Hồng Bảo		6	9	9.0	8.7	0001234567890	0123456789
38	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT	Bình		7	6	5.0	5.4	0001234567890	0123456789
39	13154088	Đào Thế Cường	DH13OT	Cường		2	9	7.0	6.9	0001234567890	0123456789
40	13154090	Vũ Văn Cường	DH13OT	Cường		10	8.5	0.5	3.1	0001234567890	0123456789
41	13154091	Nguyễn Đình Dương	DH13OT	Dương		9	9	9.0	9.0	0001234567890	0123456789
42	13154101	Hứa Phú Hải	DH13OT	Hải		9.5	9	8.0	8.4	0001234567890	0123456789
43	13154104	Lê Hữu Hải	DH13OT	Hải		8	9	8.0	8.2	0001234567890	0123456789
44	13154106	Phan Văn Hậu	DH13OT	Hậu		5	9	8.5	8.3	0001234567890	0123456789
45	13154126	Nguyễn Vũ Khang	DH13OT	Khang		9	7	7.0	7.2	0001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05226



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH13CC_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH130T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trung 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13154127	Vũ Quốc Khải	DH130T			10	8.5	1.0	3.4	0012345678910	0123456789
47	13154142	Cà Thanh Lộc	DH130T			10	8.5	9.0	9.0	0012345678910	0123456789
48	13154147	Nguyễn Văn Minh	DH130T			1	8.5	1.5	2.9	0012345678910	0123456789
49	13154161	Thượng Minh Quang	DH130T			8	7	5.0	5.7	0012345678910	0123456789
50	13154183	Nguyễn Văn Thom	DH130T			2	7	6.5	6.2	0012345678910	0123456789
51	14118181	Phạm Duy Khanh	DH14CC			3	9	5.0	5.6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 50. Số sinh viên vắng: 1.

Ngày 10 Tháng 6 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Văn Tiến Anh

 Bộ Môn

 Th. S Nguyễn Tấn Phúc

 Đào Duy Vinh

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH14CC_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH09CD17 (Đại học Chính quy (Tín chỉ)-Cơ điện tử-2009)

Trung 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	09153085	Nguyễn Phong Vũ	DH09CD17			0	9.5	9.0	8.2	○○○12345678910	○○123456789
2	13118021	Lương Phan Bá Khỏe	DH13CK			2	8	6.5	6.4	○○○12345678910	○○123456789
3	13118054	Doãn Văn Thơi	DH13CK			2	7	8.0	7.2	○○○12345678910	○○123456789
4	13118190	Trần Văn La	DH13CC			2	9.5	7.0	7.0	○○○12345678910	○○123456789
5	13118313	Đặng Xuân Trọng	DH13CK			2	9.5	7.0	7.0	○○○12345678910	○○123456789
6	13118359	Vũ Gia Vỹ	DH13CK			2	9.5	5.5	6.0	○○○12345678910	○○123456789
7	13118364	Trương Công Hoài	DH13CK			0	9.5	7.0	6.8	○○○12345678910	○○123456789
8	13137076	Đỗ Đăng Khoa	DH13NL			2	7.5	5.0	5.2	○○○12345678910	○○123456789
9	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD			0	8.5	3.5	4.2	○○○12345678910	○○123456789
10	13153023	Tăng Thành Thảo	DH13CD			2	8	8.0	7.4	○○○12345678910	○○123456789
11	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD			2	8.5	1.5	3.0	○○○12345678910	○○123456789
12	13153031	Trần Thế Vương	DH13CD			10	8	3.0	4.7	○○○12345678910	○○123456789
13	13153045	Trần Đức Cảnh	DH13CD			2	8	8.0	7.4	○○○12345678910	○○123456789
14	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD			0	8	9.0	7.9	○○○12345678910	○○123456789
15	13153068	Mai Quốc Đạt	DH13CD			2	8	7.0	6.7	○○○12345678910	○○123456789



Mã nhận dạng 05227



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH14CC_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

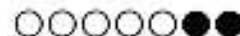
DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153073	Nguyễn Văn Đầu	DH13CD			6	7	4.0	4.8	001234567890	0123456789
17	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD			0	8	0.5	2.0	001234567890	0123456789
18	13153109	Nguyễn Tấn Hồng	DH13CD			2	8	1.0	2.5	001234567890	0123456789
19	13153114	Nguyễn Huỳnh Quang Huy	DH13CD			2	8	8.0	7.4	001234567890	0123456789
20	13153119	Nguyễn Văn Hưng	DH13CD			0	7	6.5	6.0	001234567890	0123456789
21	13153121	Võ Thị Kim Hương	DH13CD			2	8	4.5	5.0	001234567890	0123456789
22	13153123	Trần Minh Khu	DH13CD			2	8	3.0	3.9	001234567890	0123456789
23	13153152	Dặng Hoàng Nam	DH13CD			2	8	1.5	2.9	001234567890	0123456789
24	13153156	Phạm Ngọc Nam	DH13CD			2	8	7.0	6.7	001234567890	0123456789
25	13153173	Nguyễn Văn Phong	DH13CD			2	8	2.0	3.2	001234567890	0123456789
26	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD			8	8.5	6.0	6.7	001234567890	0123456789
27	13154005	Lưu Công Chi	DH13OT			0	8	0.5	2.0	001234567890	0123456789
28	13154008	Võ Thanh Duy	DH13OT			0	8	4.5	4.8	001234567890	0123456789
29	13154023	Nguyễn Thanh Minh Hoàng	DH13OT			0	7	1.0	2.1	001234567890	0123456789
30	13154046	Văn Vũ Hoàng Phúc	DH13OT			10	9	4.0	5.6	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05227



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH14CC_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

DH130T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13154131	Nguyễn Đăng Khoa	DH130T			0	9.5	8.0	7.5	001234567890	0123456789
32	13154144	Đoàn Lợi	DH130T			0	8	3.0	3.7	001234567890	0123456789
33	13154205	Nguyễn Văn út	DH130T			2	8	4.0	4.6	001234567890	0123456789
34	14118002	Lê Văn Thế Anh	DH14CC			2	8	7.0	6.7	001234567890	0123456789
35	14118009	Nguyễn Minh Chiến	DH14CC			0	9.5	7.0	6.8	001234567890	0123456789
36	14118022	Nguyễn Mạnh Hải	DH14CK			2	7	5.0	5.1	001234567890	0123456789
37	14118024	Phạm Thanh Hiền	DH14CC						✓	001234567890	0123456789
38	14118029	Đào Văn Huy	DH14CC			0	8.5	0.5	2.1	001234567890	0123456789
39	14118031	Nguyễn Trường Huy	DH14CC			0	9.5	5.0	5.4	001234567890	0123456789
40	14118037	Trần Đình Hải	DH14CC			2	7	1.5	2.7	001234567890	0123456789
41	14118040	Hoàng Vương Nam	DH14CC			0	9.5	1.5	3.0	001234567890	0123456789
42	14118042	Nguyễn Trung Nguyên	DH14CK			10	8	5.0	6.1	001234567890	0123456789
43	14118045	Trần Trọng Nhân	DH14CC			10	7	4.5	5.6	001234567890	0123456789
44	14118048	Bùi Hoàng Phong	DH14CC			2	7	2.5	3.4	001234567890	0123456789
45	14118057	Tạ Minh Quân	DH14CK			2	9.5	1.0	2.8	001234567890	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH14CC_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD200

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

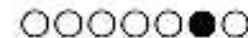
Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14118059	Lê Văn Quyền	DH14CC			6	8	6.5	6.8	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
2	14118067	Nguyễn Kiều Minh	DH14CK			0	8	0.5	12.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14118074	Phạm Đình Tiến	DH14CC			2	7	2.5	3.4	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14118076	Nguyễn Văn Toán	DH14CC			2	7	6.0	5.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14118078	Nguyễn Công Trọng	DH14CC			2	9.5	5.0	5.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14118080	Cao Văn Trình	DH14CC			2	8	2.0	3.2	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14118083	Trương Minh Trí	DH14CK			2	8	2.0	3.2	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14118088	Hồ Hoàng Tuấn	DH14CK			10	8	3.0	4.7	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14118094	Lê Minh Võ	DH14CC			2	7	4.0	4.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14118114	Thôi Văn Chiến	DH14CC			0	7.5	1.0	2.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑩
11	14118122	Nguyễn Cường	DH14CK			2	7.5	1.0	2.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14118136	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC			0	8	3.0	3.7	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14118137	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC			2	8.5	7.0	6.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14118148	Cao Thanh Giang	DH14CC			2	8.5	6.0	6.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14118154	Lê Doãn Hào	DH14CC			2	8	7.0	6.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 05228



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH14CC_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD200

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

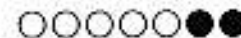
Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118160	Vũ Đức Hiệp	DH14CC			0	8	4.0	4.4	0012345678910	0123456789
17	14118166	Vũ Văn Hòa	DH14CK			0	7.5	1.0	2.2	0012345678910	0123456789
18	14118178	Trần Ngọc Hưng	DH14CC			0	8	6.0	5.8	0012345678910	0123456789
19	14118192	Lê Thành Long	DH14CK			0	7.5	1.5	2.6	0012345678910	0123456789
20	14118193	Trần Như Long	DH14CC			2	8.5	5.0	5.4	0012345678910	0123456789
21	14118206	Lê Từ Nguyễn	DH14CC			0	9.5	3.0	4.0	0012345678910	0123456789
22	14118208	Vũ Tấn Nguyễn	DH14CC			0	7	5.0	4.9	0012345678910	0123456789
23	14118219	Trần Nguyễn Hoàng Phú	DH14CC			2	9.5	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
24	14118228	Trần Hữu Phước	DH14CC			0	7	0.5	1.8	0012345678910	0123456789
25	14118232	Lê Văn Nhật Quang	DH14CC						✓	0012345678910	0123456789
26	14118234	Nguyễn Thiện Quang	DH14CC			4	7.5	0.5	2.3	0012345678910	0123456789
27	14118256	Nguyễn Quốc Thắng	DH14CC			0	8.5	2.0	3.1	0012345678910	0123456789
28	14118268	Nguyễn Nhật Thông	DH14CK						✓	0012345678910	0123456789
29	14118283	Lê Đức Trọng	DH14CK			10	8	5.0	6.1	0012345678910	0123456789
30	14118296	Nguyễn Duy Tuấn	DH14CC			2	9.5	5.5	6.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05228



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH14CC_02

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD200

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

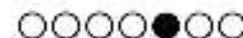
Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quân NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14118317	Phạm Ngọc Châu	DH14CC	<i>Chau</i>		2	8	2.5	3.6	0012345678910	0123456789
32	14137005	Nguyễn Hữu Thê	DH14NL	<i>Thê</i>		0	8.5	6.0	5.9	0012345678910	0123456789
33	14137046	Nguyễn Nhật Khoa	DH14NL	<i>Khoa</i>		0	8.5	6.0	5.9	0012345678910	0123456789
34	14137053	Lê Minh Nhựt	DH14NL	<i>Nhựt</i>		0	8.5	8.0	7.3	0012345678910	0123456789
35	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL	<i>Sơn</i>		0	8.5	2.5	3.5	0012345678910	0123456789
36	14137092	Cao Tấn Tùng	DH14NL	<i>Tùng</i>		0	8.5	1.0	2.4	0012345678910	0123456789
37	14153007	Phạm Hòa Chính	DH14CD	<i>Chính</i>		2	8.5	2.0	3.3	0012345678910	0123456789
38	14153009	Lê Mạnh Cường	DH14CD	<i>Cường</i>		0	8.5	0.5	2.1	0012345678910	0123456789
39	14153010	Trần Vũ Anh Duy	DH14CD	<i>Duy</i>		2	8	6.0	6.0	0012345678910	0123456789
40	14153013	Nguyễn Sơn Hà	DH14CD	<i>Sơn</i>		2	9	10	9.0	0012345678910	0123456789
41	14153014	Hồ Đức Hải	DH14CD	<i>Hải</i>		0	9.5	6.0	8.1	0012345678910	0123456789
42	14153039	Nguyễn Văn Nhân	DH14CD	<i>Nhân</i>		10	8.5	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
43	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD	<i>Nhật</i>		0	9.5	5.5	5.8	0012345678910	0123456789
44	14153044	Bùi Đức Phương	DH14CD	<i>Phương</i>		10	8.5	8.5	8.7	0012345678910	0123456789
45	14153045	Võ Xuân Quỳnh	DH14CD	<i>Quỳnh</i>		2	8.5	2.0	3.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05228



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH14CC_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD200

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trung 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14153046	Hồ Vĩnh Quý	DH14CD			0	0	6.5	0.4	0012345678910	0123456789
47	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD			10	9.5	0.5	3.3	0012345678910	0123456789
48	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD			10	9.5	0.5	3.3	0012345678910	0123456789
49	14153052	Phan Minh Thuận	DH14CD			10	9	1.0	3.5	0012345678910	0123456789
50	14153054	Đinh Ngọc Trăn	DH14CD			10	9.5	6.0	7.1	0012345678910	0123456789
51	14153067	Nguyễn Khắc Bồng	DH14CD			2	9	5.5	5.9	0012345678910	0123456789
52	14153071	Thái Anh Dũng	DH14CD			2	9	10	9.0	0012345678910	0123456789
53	14153080	Lê Khoa Hậu	DH14CD			0	9	7.0	6.7	0012345678910	0123456789
54	14153086	Nguyễn Xuân Hoài	DH14CD			2	8.5	5.0	5.4	0012345678910	0123456789
55	14153088	Nguyễn Văn Hoàng	DH14CD			2	9	4.5	5.2	0012345678910	0123456789
56	14153094	Hứa Tiến Hưng	DH14CD			2	8.5	6.5	6.5	0012345678910	0123456789
57	14153102	Hồ Bảo Lộc	DH14CD			2	9.5	8.0	7.7	0012345678910	0123456789
58	14153119	Trần Trí Tâm	DH14CD			10	9.5	8.0	8.5	0012345678910	0123456789
59	14153123	Đỗ Hồng Thái	DH14CD			2	9	6.0	6.2	0012345678910	0123456789
60	14153129	Phạm Hoàng Thân	DH14CD			2	8.5	10	8.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05228



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH14CC_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD200

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lt
61	14153133	Nguyễn Văn Thuận	DH14CD			2	9.5	3.5	4.5	001234567890	0123456789
62	14153134	Nguyễn Thanh Thuận	DH14CD			2	8.5	5.5	5.8	001234567890	0123456789
63	14153140	Nguyễn Mạnh Tuấn	DH14CD			2	9	8.0	7.6	001234567890	0123456789
64	14153143	Nguyễn Thanh Tùng	DH14CD			2	8.5	7.0	6.8	001234567890	0123456789
65	14154007	Nguyễn Thành Công	DH14OT			0	8.5	0.5	2.1	001234567890	0123456789
66	14154011	Nguyễn Phát Đạt	DH14OT			0	8.5	4.0	4.5	001234567890	0123456789
67	14154016	Trần Thanh Tú	DH14OT			10	8.5	8.0	8.3	001234567890	0123456789
68	14154021	Nông Quốc Hoàn	DH14OT			0	7	3.0	3.5	001234567890	0123456789
69	14154027	Cao Hoàng Khanh	DH14OT			0	8.5	3.0	3.8	001234567890	0123456789
70	14154052	Lê Cao Thắng	DH14OT			2	8	9.0	8.1	001234567890	0123456789
71	14154067	Đỗ Đức Anh	DH14OT			2	0	0.5	0.6	001234567890	0123456789
72	14154160	Vũ Duy Tú	DH14OT			6	8.5	4.5	5.5	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 20. Số sinh viên vắng: 02

Ngày 10 Tháng 6 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S Nguyễn Tấn Phúc

Đào Duy Vinh

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Phương pháp số (207615) - 001_DH14CK_03**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp **DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	D3 80%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118186	Đào Xuân Khôi	DH13CK		1	4,0		5,0	4,8	○○○12345678910	○○123456789
2	13118308	Phạm Văn Trùng	DH13CC		1	3,0		10,0	8,6	○○○12345678910	○○123456789
3	13118318	Nguyễn Đức Trung	DH13CC		1	8,5		8,5	8,5	○○○12345678910	○○123456789
4	13153029	Trần Văn Vị	DH13CD		1	4,0		8,5	7,6	○○○12345678910	○○123456789
5	13153127	Phạm Quốc Khánh	DH13CD		1	5,0		8,0	7,4	○○○12345678910	○○123456789
6	13153168	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	DH13CD		1	6,0		6,5	6,4	○○○12345678910	○○123456789
7	13153240	Nguyễn Công Triển	DH13CD		1	2,0		2,0	2,0	○○○12345678910	○○123456789
8	13153251	Nguyễn Xuân Trường	DH13CD		1	2,0		5,0	4,4	○○○12345678910	○○123456789
9	13154001	Vô Trương An	DH13OT		1	8,0		10,0	9,6	○○○12345678910	○○123456789
10	13154187	Phạm Trung Tín	DH13OT		1	9,0		10,0	9,8	○○○12345678910	○○123456789
11	14118001	Bùi Văn An	DH14CK		1	5,0		4,0	4,2	○○○12345678910	○○123456789
12	14118004	Đồng Văn Bảo	DH14CK		1	2,0		1,0	1,2	○○○12345678910	○○123456789
13	14118007	Vũ Văn Cảnh	DH14CK		1	6,5		6,5	6,5	○○○12345678910	○○123456789
14	14118013	Bùi Tấn Dương	DH14CK		1	3,0		7,0	6,2	○○○12345678910	○○123456789
15	14118016	Phạm Tấn Đạt	DH14CK		1	4,0		6,0	5,6	○○○12345678910	○○123456789



Mã nhận dạng 05229



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH14CK_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Lê Quang Hiền

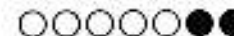
Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	D. Số 80%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118025	Lê Quang Hiền	DH14CK		1	3,0		2,5	2,6	0012345678910	0123456789
17	14118053	Ngô Tấn Phúc	DH14CK		1	3,0		6,5	5,8	0012345678910	0123456789
18	14118058	Hà Trọng Quốc	DH14CK		1	2,0		1,0	1,2	0012345678910	0123456789
19	14118062	Đỗ Văn Tấn	DH14CK		1	2,0		5,0	4,4	0012345678910	0123456789
20	14118070	Đinh Trọng Thọ	DH14CK		1	3,0		0,5	1,0	0012345678910	0123456789
21	14118084	Ngô Văn Trung	DH14CK		1	4,0		0,0	0,8	0012345678910	0123456789
22	14118087	Nguyễn Minh Tuấn	DH14CK		1	3,0		1,0	1,4	0012345678910	0123456789
23	14118090	Lê Văn Tùng	DH14CK		1	4,0		1,0	1,6	0012345678910	0123456789
24	14118093	Trần Phước Vinh	DH14CK		1	3,0		6,5	5,8	0012345678910	0123456789
25	14118095	Nguyễn Quốc Vương	DH14CK		1	3,0		2,0	7,8	0012345678910	0123456789
26	14118103	Nguyễn Hoài Bảo	DH14CK		1	5,0		6,5	6,2	0012345678910	0123456789
27	14118109	Đào Hữu Cảnh	DH14CK		1	6,5		3,0	3,7	0012345678910	0123456789
28	14118117	Lê Tiến Công	DH14CK		1	5,0		5,0	5,0	0012345678910	0123456789
29	14118123	Nguyễn Ngọc Cường	DH14CK		1	4,0		3,5	3,6	0012345678910	0123456789
30	14118149	Hà Văn Giao	DH14CC		1	8,5		6,0	6,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05229



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH14CK_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi CT102 Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	D.Số 80%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14118159	Phạm Tấn Hiệp	DH14CK		1	3,0		8,0	7,0	0012345678910	0123456789
32	14118164	Tôn Nhật Hoàng	DH14CK		1	2,0		5,0	4,4	0012345678910	0123456789
33	14118168	Nguyễn Thái Học	DH14CK		1	4,0		6,0	5,6	0012345678910	0123456789
34	14118177	Phạm Ngọc Hưng	DH14CK		1	5,0		2,0	2,6	0012345678910	0123456789
35	14118198	Mai Văn Minh	DH14CK		1	9,0		5,5	6,2	0012345678910	0123456789
36	14118214	Nguyễn Xuân Phát	DH14CK		1	2,0		0,5	0,8	0012345678910	0123456789
37	14118239	Văn Công Sĩ	DH14CK		1	3,0		2,5	2,6	0012345678910	0123456789
38	14118240	Trịnh Văn Sơn	DH14CK		1	3,0		4,5	4,2	0012345678910	0123456789
39	14118246	Trần Văn Tài	DH14CK		1	9,0		9,0	9,0	0012345678910	0123456789
40	14118267	Nguyễn Hoàng Thông	DH14CK		1	4,0		3,5	3,6	0012345678910	0123456789
41	14118274	Trần Văn Thương	DH14CC		1	9,0		9,5	9,4	0012345678910	0123456789
42	14118293	Lê Văn Trùng	DH14CK		1	3,0		4,5	4,2	0012345678910	0123456789
43	14118304	Phạm Thanh Tùng	DH14CK		1	7,0		7,0	7,0	0012345678910	0123456789
44	14118312	Hà Thành Vĩ	DH14CK		1	4,0		7,0	6,4	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học) Nhóm **Phương pháp số (207615) - 002_DH14CK_03**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

Trung 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 %	D.Số %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14118313	Hoàng Tuấn Vũ	DH14CK	<i>vs</i>	1	1,0		0,5	0,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
2	14118314	Lương Trọng Vũ	DH14CK	<i>wt</i>	1	4,0		7,5	6,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
3	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL	<i>DM</i>	1	3,0		8,0	7,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14137028	Nguyễn Văn Dũng	DH14NL	<i>nv</i>	1	7,0		0,5	4,8	○①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
5	14137057	Trần Phước Sang	DH14NL	<i>ts</i>	1	4,0		6,5	2,0	○①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14137074	Nguyễn Mậu Thiết	DH14NL	<i>mt</i>	1	7,0		1,5	2,6	○①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
7	14137083	Vũ Quốc Tinh	DH14NL	<i>vt</i>	1	4,0		4,0	4,0	○①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD	<i>ta</i>	1	4,0		6,0	5,6	○①②③④●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
9	14153003	Nguyễn Chí Bảo	DH14CD	<i>cb</i>	1	5,0		7,0	6,6	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
10	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD	<i>th</i>	1	4,0		3,0	2,6	○①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
11	14153005	Vũ Đức Báu	DH14CD	<i>vd</i>	1	3,0		7,0	6,2	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14153008	Huỳnh Ngọc Cường	DH14CD	<i>hc</i>	1	4,0		6,5	6,0	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14153011	Châu Khánh Đạt	DH14CD	<i>kd</i>	1	6,0		8,5	8,0	○①②③④⑤⑥⑦●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14153016	Trần Dương Hoàn	DH14CD	<i>th</i>	1	7,0		7,5	7,4	○①②③④⑤⑥●⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
15	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD	<i>ck</i>	1	6,0		3,5	4,0	○①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 05230



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH14CK_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Lê Quang Hiền

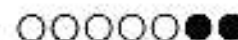
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	D.Số 80%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153022	Trần Tuấn Kiệt	DH14CD	<i>Trần Tuấn Kiệt</i>	1	3,0		2,0	2,2	001034567890	0123456789
17	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD	<i>Ngô Tường Lâm</i>	1	3,0		6,5	5,8	001234567890	0123456789
18	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD	<i>Nguyễn Phan Lợi</i>	1	4,0		6,5	6,0	001234567890	0123456789
19	14153028	Bùi Vũ Luân	DH14CD	<i>Bùi Vũ Luân</i>	1	5,0		5,0	5,0	001234567890	0123456789
20	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD	<i>Lê Nhật Nam</i>	1	3,0		2,0	2,2	001034567890	0123456789
21	14153034	Chế Thành Nghi	DH14CD	<i>Chế Thành Nghi</i>	1	8,0		9,5	9,2	001234567890	0123456789
22	14153036	Phan Trọng Nghĩa	DH14CD	<i>Phan Trọng Nghĩa</i>	1	7,0		8,5	8,2	001234567890	0123456789
23	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD	<i>Lê Trung Nhân</i>	1	5,0		5,0	5,0	001234567890	0123456789
24	14153038	Lưu Thế Nhân	DH14CD	<i>Lưu Thế Nhân</i>	1	5,0		7,5	7,0	001234567890	0123456789
25	14153053	Nguyễn Văn Tinh	DH14CD	<i>Nguyễn Văn Tinh</i>	1	7,0		7,0	7,0	001234567890	0123456789
26	14153058	Nguyễn Văn Tuấn	DH14CD	<i>Nguyễn Văn Tuấn</i>	1	4,0		2,0	2,4	001034567890	0123456789
27	14153059	Phạm Ngọc Tuyển	DH14CD	<i>Phạm Ngọc Tuyển</i>	1	7,0		1,5	2,6	001034567890	0123456789
28	14153060	Nguyễn Công Tường	DH14CD	<i>Nguyễn Công Tường</i>	1	7,5		4,5	5,1	001234567890	0123456789
29	14153065	Lê Ngọc Ân	DH14CD	<i>Lê Ngọc Ân</i>	1	5,0		7,5	7,0	001234567890	0123456789
30	14153068	Nguyễn Hoàng Anh Chiến	DH14CD	<i>Nguyễn Hoàng Anh Chiến</i>	1	4,0		9,0	8,0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05230



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH14CK_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Lê Quang Hiền

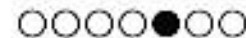
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	D.Số 80%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14153075	Đỗ Minh Đế	DH14CD		1	6,0		6,0	6,0	001234567890	0123456789
32	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DH14CD		1	5,0		3,0	3,4	001234567890	0123456789
33	14153104	Phan Thanh Nam	DH14CD		1	9,0		7,5	7,8	001234567890	0123456789
34	14153107	Đinh Như Nhân	DH14CD		1	3,0		9,5	8,2	001234567890	0123456789
35	14153109	Nguyễn Hiệp Duy	DH14CD		1	7,0		9,0	8,6	001234567890	0123456789
36	14153117	Phạm Quốc Sỹ	DH14CD		1	7,0		9,0	8,6	001234567890	0123456789
37	14153118	Phan Thương Hoài L.	DH14CD		1	8,0		10,0	9,6	001234567890	0123456789
38	14153139	Lê Văn Trùng	DH14CD		1	8,5		8,5	8,5	001234567890	0123456789
39	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DH14OT		1	8,5		8,0	8,1	001234567890	0123456789
40	14154010	Nguyễn Văn Dân	DH14OT		1	5,0		1,5	2,2	001234567890	0123456789
41	14154012	Nguyễn Tuấn Đạt	DH14OT		1	5,0		2,0	2,6	001234567890	0123456789
42	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH14OT		1	6,0		1,0	2,0	001234567890	0123456789
43	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT		1	5,0		1,5	2,2	001234567890	0123456789
44	14154037	Hoàng Văn Nam	DH14OT		1	4,0		4,0	4,0	001234567890	0123456789
45	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT		1	7,0		3,5	4,2	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05230



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DHI4CK_03

Số Tín Chỉ 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DHI40T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	D.Số 80%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14154044	Điền Quyết	DHI40T		1	2,0		4,5	4,0	0012345678910	0123456789
47	14154047	Nguyễn Quốc	DHI40T		1	8,5		8,5	8,5	0012345678910	0123456789
48	14154060	Tăng Quốc	DHI40T		1	7,0		8,5	8,2	0012345678910	0123456789
49	14154064	Mai Quốc	DHI40T		1	8,0		7,0	7,2	0012345678910	0123456789
50	14154102	Nguyễn Đình	DHI40T		1	5,0		9,5	8,6	0012345678910	0123456789
51	14154110	Lê Mai	DHI40T		1	5,0		7,5	7,0	0012345678910	0123456789
52	14154131	Nguyễn Tấn	DHI40T		1	7,0		9,5	9,0	0012345678910	0123456789
53	14154143	Trần Hữu	DHI40T		1	5,0		9,5	8,6	0012345678910	0123456789
54	14154146	Nguyễn Trung	DHI40T		1	3,0		8,5	7,4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 57. Số sinh viên vắng: 0

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Hiền

Nguyễn Hải Đăng

Lê Văn Bôn

Lê Quang Hiền

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH14OT_04

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

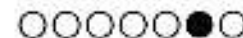
Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118011	Trần Đình Đức	DH13CK			8	7	9.5	8.0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13118049	Lương Ngọc Tân	DH13CK			0	6.5	0.5	1.7	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13118091	Nguyễn Duy Cường	DH13CK			8	9	10	9.6	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13118112	Nguyễn Tiến Đạt	DH13CK			0	7	10	8.4	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13118205	Nguyễn Bá May	DH13CK			0	6.5	5.0	4.8	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13118320	Nguyễn Quốc Trung	DH13CK			0	9	6.5	6.4	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13137120	Trần Văn Sơn	DH13NL	✓	✓				✓	②①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13153001	Nguyễn Văn Bá	DH13CD			2	9	7.5	7.3	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13153025	Dặng Văn Thuyết	DH13CD			6	9	2.5	4.2	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD			2	9	1.0	2.7	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13153161	Cao Đình Nguyên	DH13CD	✓	✓				✓	②①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13153247	Đinh Mạnh Trường	DH13CD			8	8.5	6.0	6.7	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13153269	Vũ Thành Văn	DH13CD			8	7	7.0	7.1	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13153280	Lương Trung Vượng	DH13CD			0	9	2.0	3.2	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13154032	Trương Thành Long	DH13OT			2	7	4.0	4.4	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 05231



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH14OT_04

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

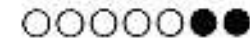
Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13154043	Nguyễn Hữu Phong	DH13OT			8	5	3.0	3.9	0012345678910	0123456789
17	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH13OT			8	4	4.0	4.4	0012345678910	0123456789
18	13154051	Ngô Tấn Tài	DH13OT			8	4	4.0	4.4	0012345678910	0123456789
19	13154060	Nguyễn Lâm Thuận	DH13OT			0	7	1.5	2.5	0012345678910	0123456789
20	13154069	Nguyễn Tuấn Vũ	DH13OT			0	4	3.0	2.9	0012345678910	0123456789
21	13154084	Trần Xuân Châu	DH13OT			8	4	7.0	6.5	0012345678910	0123456789
22	13154174	Trần Duy Thanh	DH13OT			2	7	8.0	7.2	0012345678910	0123456789
23	13154177	Đinh Mai Bắc Thái	DH13OT			9	9	0.5	6.2	0012345678910	0123456789
24	14118018	Trần Phương Đông	DH14CK			10	8	2.0	4.0	0012345678910	0123456789
25	14118019	Nguyễn Hùng Giang	DH14CC			8	5	3.0	3.9	0012345678910	0123456789
26	14118047	Nguyễn Hữu Phát	DH14CC			10	5	5.5	5.9	0012345678910	0123456789
27	14118200	Phạm Quang Nam	DH14CK			8	7.5	2.0	3.7	0012345678910	0123456789
28	14118245	Nguyễn Văn Tài	DH14CK			4	8	1.0	2.7	0012345678910	0123456789
29	14118309	Bùi Thanh Vinh	DH14CK			8	7	8.0	7.8	0012345678910	0123456789
30	14118311	Trần Xuân Vinh	DH14CK			10	7	5.0	5.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05231



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Phương pháp số (207615) - 001_DH14OT_04**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

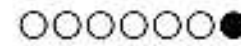
Phòng Thi CT202

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14153012	Nguyễn Thành Đạt	DH14CD	<i>Đạt</i>		8	6.5	3.0	4.2	0012345678910	0123456789
32	14153025	Phạm Thanh Lâm	DH14CD	<i>Lâm</i>		10	8	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
33	14153040	Phạm Thị Nhân	DH14CD	<i>Thị Nhân</i>		0	6.5	6.5	5.9	0012345678910	0123456789
34	14153070	Mai Thục Dũ	DH14CD	<i>Dũ</i>		2	7	0.5	2.0	0012345678910	0123456789
35	14153079	Bùi Văn Hân	DH14CD	<i>Hân</i>		2	7	7.5	6.9	0012345678910	0123456789
36	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD	<i>Hoài</i>		2	7	0.5	2.0	0012345678910	0123456789
37	14153103	Nguyễn Đức Nam	DH14CD	<i>Nam</i>		8	7	2.0	3.6	0012345678910	0123456789
38	14153138	Phan Văn Trọng	DH14CD	<i>Trọng</i>		2	7	5.0	5.1	0012345678910	0123456789
39	14154003	Nguyễn Chi Bảo	DH14OT	<i>Bảo</i>		0	6.5	0.5	1.7	0012345678910	0123456789
40	14154005	Nông Chí Bảo	DH14OT	<i>Bảo</i>		0	8	2.0	3.0	0012345678910	0123456789
41	14154006	Phạm Văn Bảo	DH14OT	<i>Bảo</i>		4	8	6.0	6.2	0012345678910	0123456789
42	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH14OT	<i>Duy</i>		2	8.5	3.0	4.0	0012345678910	0123456789
43	14154013	Trương Nhật Diên	DH14OT	<i>Diên</i>		0	8	1.0	2.4	0012345678910	0123456789
44	14154014	Đoàn Minh Độ	DH14OT	<i>Độ</i>		6	8	0.5	2.6	0012345678910	0123456789
45	14154018	Trần Bá Hiên	DH14OT	<i>Hiên</i>		8	8	2.0	3.8	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Phương pháp số (207615) - 002_DH14OT_04**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD304

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

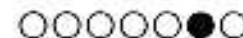
Lớp **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT			0	8	4.0	4.4	001234567890	0123456789
2	14154024	Nguyễn Phi Hùng	DH14OT			0	5	7.0	5.9	001234567890	0123456789
3	14154028	Đặng Tuấn Kiệt	DH14OT			4	8	1.5	3.1	001234567890	0123456789
4	14154029	Võ Anh Kiệt	DH14OT						✓	001234567890	0123456789
5	14154031	Đặng Văn Long	DH14OT			10	9.5	10	9.9	001234567890	0123456789
6	14154033	Trần Phạm Lộc	DH14OT			0	9.5	7.0	6.8	001234567890	0123456789
7	14154034	Đỗ Trọng Lôi	DH14OT						✓	001234567890	0123456789
8	14154039	Nguyễn Hoài Nhân	DH14OT			10	8.5	9.0	9.0	001234567890	0123456789
9	14154041	Vũ Văn Phát	DH14OT			0	7	0.5	1.8	001234567890	0123456789
10	14154045	Mai Xuân Sanh	DH14OT			2	8.5	3.0	4.0	001234567890	0123456789
11	14154051	Nguyễn Trọng Thành	DH14OT			2	7	4.0	4.4	001234567890	0123456789
12	14154053	Võ Hoàng Thắng	DH14OT			8	8	4.0	5.2	001234567890	0123456789
13	14154058	Lê Đình Thuận	DH14OT			4	7	2.0	3.2	001234567890	0123456789
14	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH14OT			10	8	7.0	7.5	001234567890	0123456789
15	14154073	Lê Kim Chiến	DH14OT						✓	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05232



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DHI40T_04

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD304

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

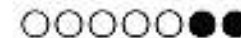
Lớp DHI40T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 70 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DHI40T			0	8	2.0	3.0	0012345678910	0123456789
17	14154079	Nguyễn Thị Bích Dân	DHI40T			8	8.5	7.0	7.4	0012345678910	0123456789
18	14154090	Hồ Thanh Hải	DHI40T			4	6	0.5	2.0	0012345678910	0123456789
19	14154091	Nguyễn Văn Hạng	DHI40T						✓	0012345678910	0123456789
20	14154093	Trương Bửu Hiệp	DHI40T			10	8	2.0	4.0	0012345678910	0123456789
21	14154094	Trần Thanh Hoàng	DHI40T			8	6.5	3.0	4.2	0012345678910	0123456789
22	14154096	Trần Thanh Hoàng	DHI40T			0	9.5	10	8.9	0012345678910	0123456789
23	14154097	Hoàng Văn Hòa	DHI40T			0	9.5	6.0	6.1	0012345678910	0123456789
24	14154098	Lê Thái Hòa	DHI40T			10	8.5	8.0	8.3	0012345678910	0123456789
25	14154099	Nguyễn Anh Huy	DHI40T			6	8	0.5	2.6	0012345678910	0123456789
26	14154105	Phạm Ngọc Hưng	DHI40T			0	9.5	1.5	3.0	0012345678910	0123456789
27	14154107	Quách Nguyễn Thành Khang	DHI40T			2	8	1.5	2.9	0012345678910	0123456789
28	14154116	Trịnh Đình Linh	DHI40T						✓	0012345678910	0123456789
29	14154119	Nguyễn Văn Minh	DHI40T			10	6.5	5.0	5.8	0012345678910	0123456789
30	14154125	Nguyễn Minh Ngọc	DHI40T						✓	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05232



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DHI4OT_04

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 09/06/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD304

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

DHI4OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14154127	Nguyễn Văn Nhận	DHI4OT			10	8	2.5	4.4	0012345678910	0123456789
32	14154130	Vương Ninh	DHI4OT			0	8	7.5	6.9	0012345678910	0123456789
33	14154137	Đỗ Tiến Quỳnh	DHI4OT			8	6.5	5.0	5.6	0012345678910	0123456789
34	14154139	Lê Tấn Tài	DHI4OT			0	8	1.0	2.3	0012345678910	0123456789
35	14154157	Trần Văn Tuấn	DHI4OT			10	8	0.5	3.0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 29. Số sinh viên vắng: 6.

Ngày 10 Tháng 6 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S Nguyễn Tấn Phúc
Đào Duy Vinh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập ROBOT công nghiệp (207617) - 02

CBGD: Lê Quang Hiền (795)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138001	Nguyễn Trường Chinh	DH12TD			7,0		6,0	6,2	○○○12345678910	0123456789
2	12138009	Ngô Hoàng Anh	DH12TD			6,5		9,0	8,5	○○○12345678910	0123456789
3	12138034	Nguyễn Đình Hoàng Dương	DH12TD			8,5		6,0	6,5	○○○12345678910	0123456789
4	12138098	Phan Huy Hoàng	DH12TD			9,0		7,5	7,8	○○○12345678910	0123456789
5	12138123	Nguyễn Tấn Nghiêm	DH12TD			8,5		5,0	5,7	○○○12345678910	0123456789
6	12138130	Phạm Việt Trung	DH12TD							●○○12345678910	0123456789
7	13138015	Võ Bảo Quốc	DH13TD			9,0		6,5	7,0	○○○12345678910	0123456789
8	13138018	Nguyễn Thanh Trung	DH13TD			8,5		6,5	6,9	○○○12345678910	0123456789
9	13138031	Lê Bá Công	DH13TD			9,0		9,0	9,0	○○○12345678910	0123456789
10	13138050	Hồ Anh Đức	DH13TD			9,0		6,0	6,6	○○○12345678910	0123456789
11	13138112	Đặng Thành Lợi	DH13TD			9,0		6,0	6,6	○○○12345678910	0123456789
12	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD			8,5		5,0	5,7	○○○12345678910	0123456789
13	13138136	Ninh Quang Nhật	DH13TD			7,5		7,0	7,1	○○○12345678910	0123456789
14	13138141	Nguyễn Huỳnh Như	DH13TD			9,0		6,5	7,0	○○○12345678910	0123456789
15	13138148	Phạm Khánh Phi	DH13TD			9,0		6,0	6,6	○○○12345678910	0123456789
16	13138153	Huỳnh Hoàng Phú	DH13TD			9,0		6,5	7,0	○○○12345678910	0123456789
17	13138175	Bùi Thái Sơn	DH13TD			9,0		8,0	8,2	○○○12345678910	0123456789
18	13138178	Ngô Quốc Sử	DH13TD			9,0		7,5	7,8	○○○12345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập ROBOT công nghiệp (207617) - 02

CBGD: Lê Quang Hiền (795)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13138189	Vân Thánh Tân	DH13TD			9,0		9,5	9,4	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	13138206	Nguyễn Hoàng Thi	DH13TD			8,5		9,0	8,9	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vắng: 01

Hiện diện: 19

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/hệ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Lê Quang Hiền


Lê Văn Nam


Lê Quang Hiền

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật ROBOT (207621) - 001_DH12CD_01**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **22/06/2016**

Giờ Thi: **12:15**

Phòng Thi **RD104**

Giảng viên: **Nguyễn Tấn Phúc**

Lớp **DH09CD17 (Đại học Chính quy (Tín chỉ)-Cơ điện tử-2009)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	09153007	Nguyễn Văn Huỳnh	DH09CD17	<i>Huỳnh</i>	1			3	3.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	09153039	Phùng Huy Bình	DH09CD17	<i>Bình</i>	2			5	5.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	10153038	Đoàn Trần Cao Thăng	DH10CD	<i>Cao</i>	1			4	4.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	10153042	Nguyễn Công Thịnh	DH10CD	<i>Thịnh</i>	2			6	6.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	10153046	Lê Văn Thương	DH10CD	<i>Thương</i>	1			6.5	6.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	10153051	Nguyễn Trọng Tuyển	DH10CD	<i>Tuyển</i>	1			4	4.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	10153052	Huỳnh Thanh Tùng	DH10CD	<i>Tùng</i>	1			9	9.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	10153088	Võ Bé Việt	DH10CD	<i>Việt</i>	2			9	9.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	11138011	Huỳnh Minh Vũ	DH11CD	<i>Vũ</i>	1			6	6.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	11153010	Nguyễn Quốc Toàn	DH11CD	<i>Toàn</i>	1			1	1.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	11153019	Lê Hoàng Khải	DH11CD	<i>Khải</i>	2			1	1.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	11153027	Bùi Công Nam	DH11CD	<i>Nam</i>	1			2	2.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	12153002	Nguyễn Tuấn Chính	DH12CD	<i>Chính</i>	2			1	1.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	12153006	Trương Hoài Nam	DH12CD	<i>Nam</i>	1			3	3.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	12153009	Nguyễn Thanh Phong	DH12CD	<i>Phong</i>	1			3	3.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⑥ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 05234



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật ROBOT (207621) - 001_DH12CD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 22/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD104

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

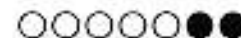
DH12CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12153029	Châu Thái Bảo	DH12CD	<i>pham</i>	1			6.5	6.5	00012345678910	0123456789
17	12153031	Lê Văn Cảnh	DH12CD	<i>Canh</i>	2			2	2.0	00012345678910	0123456789
18	12153036	Hứa Thanh Chung	DH12CD	<i>Ch</i>	2			7	7.0	00012345678910	0123456789
19	12153037	Nguyễn An Hoài	DH12CD	<i>An</i>	1			0.5	0.5	00012345678910	0123456789
20	12153039	Lương Hoàng Chương	DH12CD	<i>Chuong</i>	1			0.5	0.5	00012345678910	0123456789
21	12153043	Hồ Thành Danh	DH12CD	<i>Danh</i>	2			0.5	0.5	00012345678910	0123456789
22	12153048	Trần Văn Đạt	DH12CD	<i>Dat</i>	1			3	3.0	00012345678910	0123456789
23	12153053	Dương Ngọc Đa	DH12CD	<i>Da</i>	1			6.0	6.0	00012345678910	0123456789
24	12153082	Phạm Ngọc Đăng Huy	DH12CD	<i>Huy</i>	2			1	1.0	00012345678910	0123456789
25	12153087	Hồ Văn Nhân	DH12CD	<i>Nhan</i>	2			0.5	0.5	00012345678910	0123456789
26	12153093	Hồ Vĩnh Phú	DH12CD	<i>Phu</i>	1			0.5	0.5	00012345678910	0123456789
27	12153114	Nguyễn Hoài Nhân	DH12CD	<i>Nhan</i>	2			4	4.0	00012345678910	0123456789
28	12153130	Đỗ Văn Sang	DH12CD	<i>Sang</i>	1			2	2.0	00012345678910	0123456789
29	12153131	Nguyễn Ngọc Tài	DH12CD	<i>Tai</i>	2			1	1.0	00012345678910	0123456789
30	12153133	Nguyễn Thanh Tấn	DH12CD	<i>Tan</i>	2			1	1.0	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05234



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật ROBOT (207621) - 001_DH12CD_01**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 22/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD104

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

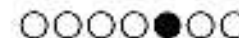
DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	12153138	Đoàn Văn Thành	DH12CD		2			8.0	6.0	001234567890	0123456789
32	12153141	Trần Ngọc Thắng	DH12CD		2			0.5	0.5	001234567890	0123456789
33	12153144	Lưu Thế Thắng	DH12CD		1			0.5	0.5	001234567890	0123456789
34	12153146	Nguyễn Lý Thời	DH12CD		2			0.5	0.5	001234567890	0123456789
35	12153157	Nguyễn Anh Tuấn	DH12CD		1			0.5	0.5	001234567890	0123456789
36	12153160	Phạm Văn Viện	DH12CD		1			1	1.0	001234567890	0123456789
37	12153164	Võ Xuân Vinh	DH12CD		1			0.5	0.5	001234567890	0123456789
38	12153168	Phan Phụng Hiệp	DH12CD		2			1	1.0	001234567890	0123456789
39	12153172	Nguyễn Cường	DH12CD		1			3	3.0	001234567890	0123456789
40	12153173	Đoàn Lý Thuyết	DH12CD		1			3	3.0	001234567890	0123456789
41	12153174	Nguyễn Khắc Hòa	DH12CD		1			0.5	0.5	001234567890	0123456789
42	12153175	Lưu Gia Huân	DH12CD		2			3	3.0	001234567890	0123456789
43	12153177	Trần Quốc Khanh	DH12CD		2			3	3.0	001234567890	0123456789
44	12153179	Đinh Quang Lương	DH12CD		2			3	3.0	001234567890	0123456789
45	12153191	Nguyễn Gia Nghĩa	DH12CD		1			2	2.0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05234



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật ROBOT (207621) - 001_DH12CD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 22/06/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD104

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trung 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	12153198	Phạm Ngọc Tịnh	DH12CD	Vân					✓	00112345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 15 Số sinh viên vắng: 1

Ngày 06 Tháng 7 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Tấn Phúc
Nguyễn Tấn Phúc

Trần Văn Tuấn
Trần Văn Tuấn

Trần Đình Hữu Dũng
Trần Đình Hữu Dũng

Nguyễn Tấn Phúc
Th.S Nguyễn Tấn Phúc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207622) - 01

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12153088	Dặng Hoàng Nhiên	DH12CD						8.6	○○○12345678910	○123456789
20	12153090	Nguyễn Minh Khoảnh	DH12CD						8.3	○○○12345678910	○123456789
21	12153092	Nguyễn Anh Kiệt	DH12CD						9.4	○○○12345678910	○123456789
22	12153104	Phạm Văn Tây	DH12CD						8.4	○○○12345678910	○123456789
23	12153106	Bùi Việt Nam	DH12CD						8.2	○○○12345678910	○123456789
24	12153112	Đặng Phan Tấn Phát	DH12CD						9.1	○○○12345678910	○123456789
25	12153119	Đỗ Thành Phát	DH12CD						9.3	○○○12345678910	○123456789
26	12153120	Mai Tuấn Phong	DH12CD						7.9	○○○12345678910	○123456789
27	12153125	Đỗ Bá Quang	DH12CD						8.4	○○○12345678910	○123456789
28	12153126	Trương Quang Vũ	DH12CD						8.9	○○○12345678910	○123456789
29	12153128	Lê Hồng Phúc	DH12CD						8.9	○○○12345678910	○123456789
30	12153136	Lê Văn Thành	DH12CD						8.1	○○○12345678910	○123456789
31	12153150	Nguyễn Dư Toàn	DH12CD							●●○○12345678910	○123456789
32	12153151	Phạm Văn Toán	DH12CD						8.6	○○○12345678910	○123456789
33	12153156	Ngô Nhật Trường	DH12CD						8.9	○○○12345678910	○123456789
34	12153167	Trương Phát Đạt	DH12CD						9.1	○○○12345678910	○123456789
35	12153176	Đoàn Tổ Hữu	DH12CD						8.1	○○○12345678910	○123456789
36	12153183	Trần Thanh Thoa	DH12CD						9.4	○○○12345678910	○123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207622) - 01

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153001	Trần Quốc Bửu	DH12CD						9.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12153004	Trần Văn Đạt	DH12CD						8.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12153008	Lê Trọng Nghĩa	DH12CD						7.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12153012	Lâm Minh Thắng	DH12CD						9.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12153013	Trần Minh Tiến	DH12CD						8.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12153014	Cao Minh Tú	DH12CD						9.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12153027	Lê Đức Anh	DH12CD						8.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12153028	Đương Gia Bảo	DH12CD						8.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12153033	Nguyễn Tiểu Bình	DH12CD						8.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12153041	Nguyễn Chí Cường	DH12CD						7.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12153059	Hồ Anh Đồng	DH12CD						9.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12153062	Nguyễn Văn Đức	DH12CD						8.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12153065	Trần Văn Hành	DH12CD						8.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12153068	Lê Hoàng Phương	DH12CD						8.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12153070	Võ Hiền Quân	DH12CD						8.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12153074	Trần Trọng Khiêm	DH12CD						9.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12153079	Võ Văn Huy Hoàng	DH12CD						8.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12153086	Trần Đình Minh	DH12CD						9.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207622) - 01

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
37	12153189	Tạ Duy Long	DH12CD						8.5	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vâng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

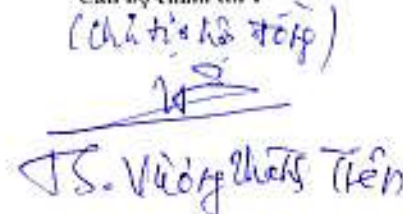
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

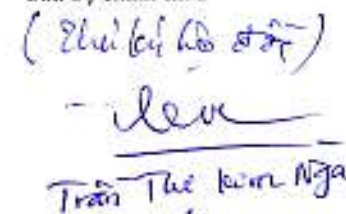


PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

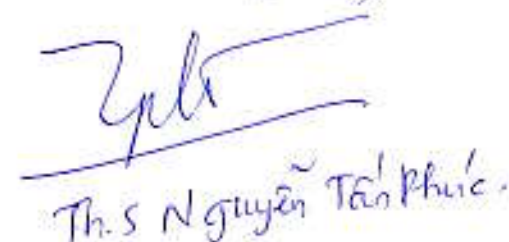
Cán bộ chấm thi 1

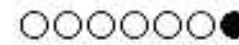
(Chức vụ và họ tên)

TS. Võng Quốc Tiến

Cán bộ chấm thi 2

(Chức vụ và họ tên)

Trần Thị Kim Nga

Cán bộ chấm thi 3
(Chức vụ và họ tên)


Th.S Nguyễn Tân Phúc



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật xử lý ảnh (207624) - 001_DH13CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 07/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 40%	D.Số 5%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138104	Phạm Văn Tuấn	DH12TD							001234567890	0123456789
2	12153067	Phùng Thái Nhân	DH12CD							001234567890	0123456789
3	12153144	Lưu Thế Thắng	DH12CD							001234567890	0123456789
4	12153160	Phạm Văn Viện	DH12CD	Viện		7	6	4	5,1	001234567890	0123456789
5	12153177	Trần Quốc Khanh	DH12CD	Khanh		7	6	4	5,1	001234567890	0123456789
6	12153198	Phạm Ngọc Tịnh	DH12CD							001234567890	0123456789
7	13138001	Hoàng Văn Dũng	DH13TD	Dũng		9	8	7	7,6	001234567890	0123456789
8	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD	Liêm		9	9	3	6,0	001234567890	0123456789
9	13138009	Nguyễn Kim Hải	DH13TD	Hải		9	9	7	8,0	001234567890	0123456789
10	13138020	Trần Thanh Tuấn	DH13TD							001234567890	0123456789
11	13138021	Trần Thanh Vĩnh	DH13TD							001234567890	0123456789
12	13138058	Cao Xuân Hải	DH13TD	Hải		9	9	7	8,0	001234567890	0123456789
13	13138073	Phạm Trung Hiếu	DH13TD	Hiếu		9	9	7	8,0	001234567890	0123456789
14	13138074	Kiều Việt Hiệp	DH13TD							001234567890	0123456789
15	13138091	Lâm Tấn Kha	DH13TD	Kha		9	8	7	7,6	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 05235



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật xử lý ảnh (207624) - 001_DH13CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 07/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 40%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13138118	Nguyễn Văn Mẫn	DH13TD	<i>man</i>		9	9	8	8,5	0012345678910	0123456789
17	13138154	Huỳnh Văn Phúc	DH13TD	<i>Phu</i>		9	8	7	7,6	0012345678910	0123456789
18	13138223	Đinh Quốc Toàn	DH13TD	<i>Hoàng</i>		9	9	7	8,0	0012345678910	0123456789
19	13138253	Phạm Tiến Việt	DH13TD	<i>Việt</i>		9	8	7	7,6	0012345678910	0123456789
20	13153019	Phan Văn Sinh	DH13CD	<i>Sinh</i>		9	9	8	8,5	0012345678910	0123456789
21	13153021	Cao Thanh Tân	DH13CD	<i>Tan</i>		9	7	7	7,2	0012345678910	0123456789
22	13153023	Tăng Thành Thảo	DH13CD	<i>Thao</i>		9	7	6	6,7	0012345678910	0123456789
23	13153027	Đào Hoàng Vinh	DH13CD	<i>Vinh</i>		9	9	7	8,0	0012345678910	0123456789
24	13153036	Nguyễn Xuân Ất	DH13CD	<i>At</i>		9	8	6	7,1	0012345678910	0123456789
25	13153038	Thái Quang Bảo	DH13CD	<i>Bao</i>		9	9	8	8,5	0012345678910	0123456789
26	13153044	Lê Văn Cảnh	DH13CD	<i>Canh</i>		9	9	8	8,5	0012345678910	0123456789
27	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD	<i>Hau</i>		9	9	9	9,0	0012345678910	0123456789
28	13153106	Nguyễn Huy Hoàng	DH13CD	<i>Hoang</i>		9	9	9	8,5	0012345678910	0123456789
29	13153114	Nguyễn Huỳnh Quang Huy	DH13CD	<i>Huy</i>		9	8	8	8,1	0012345678910	0123456789
30	13153136	Nguyễn Nhật King	DH13CD	<i>King</i>		9	8	6	7,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05235



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật xử lý ảnh (207624) - 001_DH13CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 07/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 40%	D Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13153146	Trần Tấn Lợi	DH13CD			9	9	8	8,5	001234567890	0123456789
32	13153156	Phạm Ngọc Nam	DH13CD			8	8	8	8,0	001234567890	0123456789
33	13153213	Nguyễn Hồng Thắng	DH13CD			9	8	7	7,6	001234567890	0123456789
34	13153215	Hàn Văn Thi	DH13CD			8	8	7	7,5	001234567890	0123456789
35	13153216	Lê Bửu Thi	DH13CD			9	9	6	7,5	001234567890	0123456789
36	13153222	Trương Phi Hoàn	DH13CD			9	8	6	7,1	001234567890	0123456789
37	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD			9	8	5	6,6	001234567890	0123456789
38	13153224	Lê Tự Quốc	DH13CD			9	9	9	9,0	001234567890	0123456789
39	13153280	Lương Trung Vượng	DH13CD			9	6	5	5,8	001234567890	0123456789
40	13153285	Nguyễn Quang Trung	DH13CD			9	6	5	5,8	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 33... Số sinh viên vắng: 7...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Trần Thị Kim Nga

 Bộ Môn

 Trần Thị Kim Nga



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Đồ án Robot (207625) - 01

CBGD: Nguyễn Tấn Phúc (836)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	11153027	Bái Công Nam	DH11CD					7	7	0012345678910	0123456789
2	12153002	Nguyễn Tuấn Chính	DH12CD					7	7	0012345678910	0123456789
3	12153006	Trương Hoài Nam	DH12CD					6	6	0012345678910	0123456789
4	12153009	Nguyễn Thanh Phong	DH12CD					7	7	0012345678910	0123456789
5	12153029	Châu Thái Bảo	DH12CD					9.5	9.5	0012345678910	0123456789
6	12153031	Lê Văn Cảnh	DH12CD					6	6	0012345678910	0123456789
7	12153036	Hứa Thanh Chung	DH12CD					7	7	0012345678910	0123456789
8	12153037	Nguyễn An Hoài	DH12CD					6	6	0012345678910	0123456789
9	12153039	Lương Hoàng Chương	DH12CD					9.5	9.5	0012345678910	0123456789
10	12153043	Hồ Thành Danh	DH12CD					8.0	8.0	0012345678910	0123456789
11	12153048	Trần Văn Đạt	DH12CD					8.0	8.0	0012345678910	0123456789
12	12153053	Dương Ngọc Đa	DH12CD					8.0	8.0	0012345678910	0123456789
13	12153082	Phạm Ngọc Đăng Huy	DH12CD					8.0	8.0	0012345678910	0123456789
14	12153087	Hồ Văn Nhân	DH12CD					7	7	0012345678910	0123456789
15	12153093	Hồ Vĩnh Phú	DH12CD					6	6	0012345678910	0123456789
16	12153114	Nguyễn Hoài Nhân	DH12CD					6	6	0012345678910	0123456789
17	12153130	Đỗ Văn Sang	DH12CD					9.5	9.5	0012345678910	0123456789
18	12153131	Nguyễn Ngọc Tài	DH12CD					8	8	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Đồ án Robot (207625) - 01

CBGD: Nguyễn Tấn Phúc (836)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12153133	Nguyễn Thanh Tấn	DH12CD					9.5	9.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	12153138	Đoàn Văn Thành	DH12CD					9.5	9.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	12153141	Trần Ngọc Thắng	DH12CD					6	6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	12153144	Lưu Thế Thắng	DH12CD					6	6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	12153146	Nguyễn Lý Thời	DH12CD					6	6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	12153157	Nguyễn Anh Tuấn	DH12CD					7	7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	12153160	Phạm Văn Viện	DH12CD					8	8	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	12153164	Vô Xuân Vinh	DH12CD					7	7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	12153168	Phan Phụng Hiệp	DH12CD					8	8	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	12153172	Nguyễn Cường	DH12CD					8	8	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	12153173	Đoàn Lý Thuyết	DH12CD					6	6.0	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	12153174	Nguyễn Khắc Hòa	DH12CD					6	6.0	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	12153175	Lưu Gia Huân	DH12CD					8	8.0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	12153177	Trần Quốc Khanh	DH12CD					8	8	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	12153179	Đinh Quang Lương	DH12CD					7	7	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	12153191	Nguyễn Gia Nghĩa	DH12CD					7	7.0	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	12153198	Phạm Ngọc Tịnh	DH12CD					✓	✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	13153215	Hàn Văn Thi	DH13CD					9.5	9.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨